# Sự phẫn nộ khi không thể tìm thấy một cái thư viện lúc thật sự cần

M

àn sương mỏng đi, một con gấu trắng khổng lồ đứng sừng sững. Thế rồi nó hạ chân xuống và tiếp tục tiến về phía cô với tốc độ thật đáng kinh ngạc, dáng điệu uyển chuyển và nặng nề phát sợ. Nora hoàn toàn bất động. Nỗi hốt hoảng bủa vây tâm trí cô. Cô đứng đờ ra đó, chẳng khác gì lớp băng vĩnh cửu dưới chân.

Mẹ kiếp.

Mẹ kiếp mẹ kiếp.

Mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ kiếp.

Mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ kiếp.

Cuối cùng bản năng sinh tồn cũng trỗi dậy, Nora giơ cao khẩu súng và khai hỏa, chùm pháo sáng bắn vọt lên trời như ngôi sao chổi tí hon rồi rơi xuống nước, ánh sáng dần tắt ngóm cùng với niềm hy vọng của cô. Con gấu vẫn đang tiến đến chỗ cô. Cô khuỵu gối và bắt đầu dùng muôi gõ chí chát vào chiếc xoong, đồng thời lấy hết sức bình sinh hét lớn.

“GẤU! GẤU! GẤU!”

Con gấu khựng lại giây lát.

“GẤU! GẤU! GẤU!”

Rồi nó lại tiếp tục tiến tới.

Cái trò gõ xoong này chẳng có tác dụng gì cả. Con gấu đang đến gần. Cô tự hỏi liệu có kịp với lấy khẩu súng trường đang nằm trên băng không, chỗ đó cách cô hơi quá xa. Cô có thể trông thấy bàn chân to cộ đầy vuốt sắc của con gấu đang giẫm lên lớp đá phủ đầy tuyết. Đầu nó cúi xuống, cặp mắt đen chiếu thẳng về phía cô.

“THƯ VIỆN!” Nora hét toáng lên. “BÀ ELM! LÀM ƠN CHO CHÁU VỀ! CUỘC ĐỜI NÀY LÀ MỘT SAI LẦM! HẾT SỨC, HẾT SỨC, HẾT SỨC SAI LẦM! CHO CHÁU VỀ ĐI! CHÁU KHÔNG MUỐN PHIÊU LƯU! THƯ VIỆN ĐÂU RỒI?! CHÁU MUỐN VỀ THƯ VIỆN!”

Trong mắt con gấu không mảy may ẩn chứa vẻ thù ghét. Nora chỉ đơn giản là thức ăn. Thịt. Một nỗi sợ khiến người ta choáng ngợp. Trái tim cô nện thình thình trong lồng ngực như nhịp trống đang lên cao trào. Đoạn kết của bài hát. Cuối cùng, trong giây phút ấy cô chợt hiểu ra một điều hết sức rõ ràng:

Cô không muốn chết.

Vấn đề chính là ở chỗ ấy. Khi đứng trước cái chết, cuộc sống dường như lại có sức hấp dẫn hơn, và khi cuộc sống dường như có sức hấp dẫn hơn, làm thế nào cô trở về Thư viện Nửa Đêm được đây? Cô buộc phải cảm thấy thất vọng với cuộc sống, chứ không chỉ sợ hãi, thì mới có thể thử lại với một cuốn sách khác.

Cái chết đang hiện hữu. Cái chết tàn khốc, vô tri, trong hình hài của một con gấu, đang nhìn cô trân trân bằng cặp mắt đen láy. Và lúc này đây cô biết, biết rõ hơn hết thảy mọi điều xưa nay, rằng cô chưa sẵn sàng để chết. Nhận thức ấy dần lấn át cả nỗi sợ trong lúc cô đứng đó, mặt đối mặt với một con gấu Bắc Cực, chính nó cũng đang đói ngấu và khao khát được sống. Rồi cô tiếp tục gõ xoong. Mạnh hơn nữa. Những tiếng beng, beng, beng vang lên dồn dập, dứt khoát.

Tôi. Không. Sợ.

Tôi. Không. Sợ.

Tôi. Không. Sợ.

Tôi. Không. Sợ.

Tôi. Không. Sợ.

Tôi. Không. Sợ.

Con gấu đứng lại nhìn cô trân trối, hệt như con moóc vừa rồi. Cô liếc về phía khẩu súng trường. Phải. Nó ở xa quá. Đến lúc cô lấy được nó và xoay xở tìm ra cách sử dụng thì đã quá muộn. Vả lại, cô cũng không nghĩ mình có thể giết một con gấu Bắc Cực. Vậy nên cô đành gõ xoong.

Nora nhắm mắt, thầm ước ao được trở về thư viện trong lúc tiếp tục gây tiếng ồn. Khi mở mắt ra, cô thấy con gấu đang chúi đầu xuống nước. Cô cứ gõ tiếp ngay cả khi nó đã biến mất. Khoảng một phút sau, cô nghe thấy tiếng người gọi tên mình trong màn sương.

# Hòn đảo

N

ora bị sốc. Nhưng cú sốc này hơi khác với suy nghĩ của mọi người trên thuyền. Không phải sốc vì vừa trải qua tình huống cận kề cửa tử. Sốc vì cô chợt nhận ra rằng không ngờ mình lại muốn sống.

Thuyền đi qua một hòn đảo nhỏ tràn đầy nhựa sống. Những tảng đá phủ đầy địa y xanh mướt. Chim anca và hải âu cổ rụt nhỏ xinh túm tụm, quây quần bên nhau để chống chọi với cơn gió buốt giá xứ Bắc Cực. Sự sống vẫn sinh sôi nảy nở bất chấp hoàn cảnh khắc nghiệt.

Nora nhâm nhi cốc cà phê Hugo rót cho cô từ trong bình của mình, ôm lấy cốc bằng đôi tay lạnh cóng dù đã đi đến ba lớp găng.

Khi là một phần của tự nhiên, ta cũng mang trong mình một phần khát vọng sống.

Nếu cứ ở mãi một nơi nào đó quá lâu, ta sẽ quên mất thế giới này bao la biết bao. Ta sẽ chẳng thể nhận ra biển rộng trời cao đến đâu. Cũng như, cô nghĩ, khó mà thấy được tâm thức con người mênh mông nhường nào.

Nhưng khi đã nhận ra cái mênh mông ấy, khi có thứ gì đó khiến nó hiển lộ, hy vọng sẽ đâm chồi nảy lộc bất kể bạn có muốn hay không, và nó sẽ bám lấy bạn không rời, hệt như địa y bám đá.

# Băng vĩnh cửu

T

ốc độ ấm lên của nhiệt độ không khí bề mặt ở Svalbard nhanh gấp đôi so với toàn cầu. Sự biến đổi khí hậu ở đây diễn ra mạnh hơn so với gần như mọi nơi khác trên Trái đất.

Một phụ nữ đội mũ len tím sùm sụp che kín lông mày kể rằng mình đã chứng kiến cảnh một tảng băng lộn nhào - hiện tượng này xảy ra có thể là do nước biển ấm lên làm cho phần băng bên dưới tan chảy, phần bên trên đâm ra nặng hơn phần bên dưới.

Một vấn đề nữa là lớp băng vĩnh cửu trên đất liền đang tan, làm đất mềm ra dẫn tới những vụ lở đất và lở tuyết có thể phá hủy những ngôi nhà gỗ tại Longyearbyen - thị trấn lớn nhất ở Svalbard. Ngoài ra còn nguy cơ những hài cốt an táng ở nghĩa trang có thể sẽ trồi lên.

Thật hứng khởi biết bao khi được sống cùng các nhà khoa học này - những con người đang nỗ lực tìm hiểu xem chính xác thì điều gì đang xảy ra với hành tinh của chúng ta, cố gắng theo dõi hoạt động của sông băng và khí hậu, để từ đó có thể đưa ra cảnh báo và bảo vệ sự sống trên Trái đất.

Khi quay về thuyền lớn, Nora ngồi ở nhà ăn, chẳng nói năng gì trong lúc mọi người bày tỏ niềm cảm thông với cô sau cuộc đụng độ với con gấu. Cô không thể nói với họ rằng thực ra cô rất biết ơn trải nghiệm ấy. Cô chỉ lịch sự mỉm cười và cố hết sức để không phải chuyện trò với bất cứ ai.

Cuộc đời này quả là đầy thử thách, không có chỗ cho những thứ nửa vời. Nhiệt độ hiện là âm mười bảy độ, cô suýt trở thành mồi ngon cho một con gấu Bắc Cực, và có lẽ vấn đề của cô trong cuộc đời gốc phần nào bắt nguồn từ sự tẻ nhạt.

Cô từng cho rằng số mệnh bắt cô phải sống một cuộc đời tầm thường, đầy thất vọng.

Thực vậy, xưa nay Nora luôn có cảm giác mình sinh ra từ một chuỗi những hối tiếc và hy vọng vụn vỡ dường như luôn song hành với mỗi thế hệ trong dòng họ nhà cô.

Chẳng hạn, ông ngoại cô là Lorenzo Conte. Ông rời Puglia - cái gót đẹp đẽ của xứ sở hình chiếc ủng - để đến với một London thời kỳ cách tân vào thập niên 1960.

Cũng như nhiều người đàn ông khác ở thị trấn cảng Brindisi hẻo lánh, ông di cư sang Anh, đánh đổi cuộc sống bên bờ biển Adriatic lấy một công việc ở công ty Gạch London. Lorenzo với niềm tin ngây ngô đã mộng tưởng một cuộc đời tuyệt diệu: ban ngày đóng gạch, tối đến lại được kết giao với The Beatles và khoác tay Jean Shrimpton hoặc Marianne Faithfull bước trên phố Carnaby. Vấn đề duy nhất là công ty Gạch London, dẫu mang cái tên ấy, không có trụ sở tại London. Nó nằm cách đó sáu mươi dặm về phía Bắc, tại Bedford - thị trấn mà dù có sở hữu những nét đẹp khiêm nhường đi nữa cũng chưa đến mức cách tân như mong muốn của Lorenzo. Tuy vậy, ông đã thỏa hiệp với giấc mơ của mình và an cư tại đó. Công việc có thể không hào nhoáng nhưng đủ sức nuôi sống ông.

Lorenzo cưới một phụ nữ địa phương tên là Patricia Brown - người cũng đã quen nếm trái đắng trong đời, chấp nhận đánh đổi giấc mơ trở thành diễn viên để sắm vai bà nội trợ sống cuộc đời buồn tẻ ở ngoại ô, với tay nghề bếp núc vĩnh viễn nằm dưới bóng ma của bà mẹ chồng quá cố xứ Puglia với món spaghetti đã đi vào huyền thoại và, trong mắt Lorenzo, không gì có thể vượt qua được.

Một năm sau khi cưới, hai người đã có một mụn con gái - chính là mẹ của Nora - đặt tên là Donna.

Donna lớn lên cùng những trận cãi vã liên miên giữa bố và mẹ, cũng chính từ đó bà tin rằng hôn nhân là điều không những không thể tránh khỏi mà còn cầm chắc bất hạnh. Bà làm thư ký cho một công ty luật rồi đảm nhiệm vai trò cán bộ truyền thông của hội đồng Bedford, nhưng hồi ấy bà trải qua một việc mà chẳng bao giờ bà chịu nói rõ, ít nhất không phải với Nora. Bà bị một cơn khủng hoảng tinh thần - sau đó còn vài cơn thế nữa - khiến bà buộc phải nghỉ, sau này dù đã bình phục nhưng bà không bao giờ đi làm lại.

Có một cái gậy vô hình của những thất bại được mẹ Nora truyền lại cho cô, và cô đã giữ nó từ rất lâu. Có lẽ đó là lý do cô từ bỏ quá nhiều thứ. Vì cô tin rằng kiểu gì mình cũng làm hỏng việc thôi, âu cũng là cái số rồi.

Nora nghĩ đến những điều này trong lúc con thuyền ầm ì rẽ nước trôi đi trên Bắc Băng Dương, những chú chim mòng bể - chính xác là mòng bể ba ngón chân đen, Ingrid bảo thế - bay lượn phía trên cao.

Cả nhà nội lẫn nhà ngoại Nora đều mang trong mình niềm tin không lời rằng người ta sinh ra là để bị đời cho “ăn hành”. Geoff bố của Nora quả thực đã phải sống một cuộc đời mà dường như mọi mục tiêu đều đi chệch hướng.

Bố lớn lên chỉ còn mỗi mẹ, ông nội đã mất do đau tim năm bố hai tuổi, số mệnh ác nghiệt đã giấu đi hình ảnh người cha đâu đó phía sau những ký ức đầu tiên của ông. Bà nội Nora sinh ra tại nông thôn Ailen nhưng di cư sang Anh và làm lao công cho một trường học, kiếm được bữa ăn cũng đã đủ chật vật rồi, thời gian đâu mà nghĩ đến những thú vui.

Hồi nhỏ Geoff từng bị bắt nạt nhưng sau này lớn lên, thân hình to cao giúp ông dễ dàng cho những đứa bắt nạt mình biết thế nào là lễ độ. Ông miệt mài phấn đấu và chứng tỏ được năng khiếu trong môn bóng đá, đẩy tạ, đặc biệt là bóng bầu dục. Ông chơi cho đội tuyển trẻ Bedford Blues và trở thành cầu thủ xuất sắc nhất, nhưng cánh cửa cơ hội vừa mở ra thì một chấn thương dây chằng đầu gối khiến ông phải dừng bước. Sau đó ông xin vào làm giáo viên dạy thể dục, nỗi oán hận đối với cả vũ trụ vẫn âm ỉ cháy. Ông luôn ao ước được đi đây đi đó nhưng chẳng thực hiện được mấy ngoài việc đặt mua dài hạn tạp chí National Geographic và thỉnh thoảng đi nghỉ ở quần đảo Kykládes (Nora còn nhớ ông từng đến Náxos và chụp ảnh đền thờ thần Apollon lúc hoàng hôn).

Nhưng có thể cuộc đời nào cũng vậy. Có thể ngay cả những cuộc đời nhìn thì có vẻ đầy thử thách hoặc đáng sống nhưng xét cho cùng cũng như nhau thôi. Cả một trời thất vọng, tẻ nhạt, tổn thương, ganh đua, thi thoảng lóe lên những ánh chớp diệu kỳ và đẹp đẽ. Có thể đó là lẽ sống duy nhất đáng để khắc ghi. Sống hòa hợp với thế giới, nhìn mọi thứ như nó vốn có. Có thể điều khiến cho bố mẹ của hai anh em luôn cảm thấy bất mãn không phải là sự thiếu vắng những thành tựu trong đời, mà là việc ngay từ đầu họ đã kỳ vọng. Thật ra, cô chưa từng nghĩ gì đến điều đó. Nhưng khi ở trên thuyền cô chợt nhận ra một điều. Cô thương bố mẹ hơn bao giờ hết, và giờ đây, cô tha thứ tất cả cho họ.

# Một đêm ở Longyearbyen

C

on tàu đi mất hai tiếng mới về đến bến cảng nhỏ xíu tại Longyearbyen. Đây là thị trấn nằm xa nhất về phía Bắc không chỉ của Na Uy mà còn của toàn thế giới, với dân số vào khoảng hai ngàn người.

Kiến thức căn bản ấy Nora đã biết ở cuộc đời ban đầu. Dù gì cô cũng có hứng thú với miền đất này từ hồi mới mười một tuổi, nhưng mọi hiểu biết của cô hầu như chỉ gói gọn trong các bài viết trên tạp chí, và cô vẫn sợ phải nói chuyện với người khác.

Nhưng hành trình trở về trôi qua trong bình lặng, bởi việc cô không thể thảo luận về các mẫu đá, băng và thực vật mà mọi người thu thập được, hay thậm chí không hiểu những thuật ngữ như “đá mẹ bazan có rãnh” và “đồng vị hậu băng hà”, đều được quy kết là do cú sốc sau khi chạm trán với con gấu Bắc Cực.

Theo một cách nào đó thì đúng là cô bị sốc thật. Nhưng nó không giống những gì đồng nghiệp của cô đang nghĩ. Không phải cô bị sốc vì tưởng mình sắp chết. Ngay từ lúc đặt chân vào Thư viện Nửa Đêm là cô đã đến gần với cái chết lắm rồi. Không, Nora sốc vì cô cảm thấy như mình sắp được sống. Hay chí ít là vì cô nghĩ có thể cô muốn sống một lần nữa. Và cô muốn làm được điều gì đó tốt đẹp trong cuộc đời ấy.

Triết gia David Hume người Scotland cho rằng cuộc đời mỗi con người đối với vũ trụ này mà nói thì chẳng quan trọng gì hơn cuộc đời một con hàu.

Nhưng nếu cuộc đời vẫn đủ quan trọng đối với David Hume để ghi lại suy nghĩ ấy, có lẽ nó cũng quan trọng đủ để hướng tới việc làm được điều gì đó tốt đẹp. Chung tay bảo vệ mọi dạng thức của sự sống.

Theo như Nora hiểu, công việc mà bản sao của cô và các đồng nghiệp đang tiến hành có mối liên quan nào đó tới việc xác định tốc độ tan chảy của băng và sông băng trong vùng, từ đó tính toán tốc độ gia tăng biến đổi khí hậu. Mục đích dĩ nhiên không chỉ có vậy, nhưng từ những gì Nora quan sát được thì về cơ bản là thế.

Vậy là ở cuộc đời này, cô đang cố gắng góp một phần sức lực để cứu Trái đất. Hoặc ít nhất là theo dõi tốc độ tàn phá không ngừng để cảnh báo cho mọi người về tình hình khủng hoảng môi trường. Công việc này tuy có thể mang lại cảm giác tuyệt vọng nhưng là một việc thiện và xét cho cùng thì hoàn toàn xứng đáng, cô nghĩ vậy. Nó có mục đích. Nó có ý nghĩa.

Họ cũng trầm trồ thán phục. Những người khác ấy. Về cuộc chạm trán với con gấu. Nora giống như người hùng trong mắt họ, không phải người hùng theo kiểu nhà vô địch bơi lội Olympic mà theo một cách khác cũng đáng tự hào chẳng kém.

Ingrid khoác vai cô. “Cô đích thị là chiến binh xoong nồi. Tôi nghĩ chúng ta cần phải ghi nhận tinh thần quả cảm của cô, và cả những phát hiện có thể mang tính đột phá của cả đội, bằng cách đi ăn một bữa. Thật ngon. Thêm chút vodka. Anh thấy ý kiến đó thế nào, Peter?”

“Một bữa ăn ngon? Ở Longyearbyen sao? Có chắc là kiếm được không?”

Nhưng hóa ra câu trả lời là: có.

Khi trở về đất liền, cả đoàn tới một quán ăn trông như cái chòi gỗ tên là Gruvelageret nằm chơ vơ bên con đường cô độc tại một thung lũng đơn sơ chìm trong tuyết trắng. Cô uống bia Bắc Cực và khiến các đồng nghiệp ngỡ ngàng khi chọn món chay duy nhất trong thực đơn có bít tết tuần lộc và bánh kẹp thịt nai sừng tấm. Trông cô hẳn là mệt mỏi lắm vì có không ít đồng nghiệp nói với cô như thế, nhưng biết đâu chỉ là vì cuộc nói chuyện không có nhiều chỗ để cô có thể tự tin tham gia vào. Cô cảm thấy mình chẳng khác gì tay lái tập sự đang dừng ở giao lộ đông đúc, thấp thỏm chờ đợi một khoảng trống an toàn xuất hiện.

Hugo cũng có mặt. Anh ta trông vẫn hợp với khung cảnh ở Antibes hoặc Saint-Tropez hơn. Cô thấy không thoải mái lắm khi anh ta cứ nhìn cô chằm chằm bằng ánh mắt như đang thăm dò.

Trong lúc vội vã đi bộ về căn cứ trên đất liền, nơi khiến Nora liên tưởng đến ký túc xá sinh viên nhưng với quy mô nhỏ hơn, mang hơi thở Bắc Âu với gỗ và phong cách tối giản, Hugo chạy lên trước để bắt kịp và sánh bước bên cô.

“Thú vị thật,” anh ta nói.

“Cái gì thú vị?”

“Lúc dùng điểm tâm sáng nay cô không biết tôi là ai.”

“Thì sao? Anh cũng có biết tôi là ai đâu.”

“Sao lại không biết. Hôm qua chúng ta đã tán gẫu gần hai tiếng đồng hồ còn gì.”

Nora có cảm giác mình đang sa vào một cái bẫy.

“Thật à?”

“Lúc dùng bữa sáng, tôi đã quan sát cô trước khi tới ngồi cùng, và tôi biết hôm nay cô là con người khác.”

“Anh đáng sợ thật đấy, Hugo. Ai lại quan sát phụ nữ lúc ăn sáng thế.”

“Tôi cũng nhận thấy một số thứ.”

Nora kéo khăn lên che mặt. “Lạnh quá. Mai ta nói tiếp được không?”

“Tôi thấy cô cư xử theo kiểu ứng biến. Cả ngày nay cô toàn nói những câu vô thưởng vô phạt.”

“Không đúng. Đó là do tôi bị sốc thôi. Sau vụ con gấu ấy.”

“Non. Ce n’est pas ça[[11E]](#_11E__Khong__Khong_phai_the__tie). Ý tôi muốn nói đến những gì diễn ra từ trước. Và sau vụ đó. Cả ngày hôm nay ấy.”

“Tôi chẳng hiểu anh đang…”

“Vẻ mặt cô. Tôi từng trông thấy ở nhiều người khác rồi. Nhìn là biết.”

“Tôi chẳng hiểu anh đang nói gì.”

“Tại sao sông băng lại tiến lùi?”

“Cái gì?”

“Đấy là lĩnh vực nghiên cứu của cô mà. Vì thế cô mới tới đây, không phải sao?”

“Vấn đề đó hiện vẫn chưa ngã ngũ trong giới nghiên cứu khoa học.”

“OK. Bien[[12E]](#_12E__Tot__tieng_Phap). Thế cô kể tên một trong những sông băng ở đây đi. Sông băng cũng có tên đấy. Thử kể một cái xem nào… Kongsbreen? Nathorstbreen? Nghe có quen không?”

“Tôi không muốn nói chuyện này với anh.”

“Vì cô không phải là cô của ngày hôm qua, đúng không?”

“Chẳng ai như thế cả,” Nora đáp, giọng nhát gừng. “Bộ não con người luôn thay đổi. Đó gọi là khả biến thần kinh. Cho tôi xin đi. Đừng cậy mình là đàn ông mà múa rìu qua mắt thợ nữa, Hugo.”

Hugo dường như khựng lại đôi chút, và cô cảm thấy hơi tội lỗi. Một phút trôi qua trong yên lặng. Chỉ có tiếng chân bước lạo xạo trên tuyết, sắp về đến căn cứ rồi, những người khác theo sau cách họ không quá xa.

Thế rồi anh ta đột nhiên nói.

“Tôi cũng giống cô, Nora ạ. Tôi bước vào những cuộc đời không thuộc về mình. Tôi đã sống cuộc đời này được năm ngày. Nhưng tôi từng nếm trải nhiều cuộc đời khác. Tôi được trao cơ hội, một cơ hội hiếm hoi, để làm được điều đó. Tôi đã dịch chuyển qua lại giữa các cuộc đời từ lâu.”

Ingrid tóm lấy cẳng tay Nora.

“Tôi vẫn còn ít vodka đấy,” chị ta dõng dạc nói khi tới cửa trước. Chị ta cầm thẻ từ bằng bàn tay đi găng và áp vào máy quét. Cửa mở ra.

“Nghe này,” Hugo thì thào bằng giọng bí hiểm, “nếu cô muốn biết thêm thì năm phút nữa tới gặp tôi dưới bếp.”

Thế là Nora cảm thấy tim mình đập như trống dồn, nhưng giờ cô không có muôi hay xoong để gõ. Cô chẳng ưa cái tay Hugo này cho lắm, nhưng nỗi tò mò quá lớn khiến cô không thể không nghe xem anh ta sẽ nói gì. Vả lại, cô cũng muốn biết liệu có thể tin tưởng anh ta hay không.

“Được,” cô nói. “Tôi sẽ đến.”

# Kỳ vọng

X

ưa nay Nora luôn gặp khó khăn trong việc chấp nhận bản thân. Từ lâu lắm rồi, cô cứ cảm thấy con người mình chưa bao giờ là đủ. Bố mẹ cô, với những mối ưu tư của riêng mình, càng khuyến khích ý nghĩ ấy.

Nhưng giờ đây, cô đang nghĩ sẽ thế nào nếu cô chấp nhận bản thân một cách trọn vẹn. Mọi sai lầm cô từng phạm phải. Mọi dấu vết cô mang trên người. Mọi giấc mơ cô không thể chạm tới, hay mọi nỗi đau cô từng chịu đựng. Mọi khao khát, dục vọng cô từng kìm nén.

Cô hình dung mình đón nhận tất cả những điều đó. Theo cách cô đón nhận thế giới tự nhiên. Cách cô đón nhận dòng sông băng, chú chim hải âu cổ rụt, hay cú lao mình khỏi mặt nước của một con cá voi.

Cô hình dung mình chỉ là một sinh vật kỳ lạ và kỳ diệu khác của tự nhiên. Chỉ là một loài vật cảm tính, đang nỗ lực bằng tất cả những gì mình có.

Và qua đó, cô hình dung ra cảm giác được tự do.

# Sự sống, cái chết và hàm sóng lượng tử

V

ới Hugo, nơi đó không phải thư viện.

“Nó là một cửa hàng băng video,” anh ta nói, lưng dựa vào cái tủ ly trông thật rẻ tiền chứa cà phê. “Giống hệt tiệm băng quen thuộc nằm ở ven thành phố Lyon nơi tôi sinh ra và lớn lên: Video Lumière. Anh em nhà Lumière là những người hùng ở Lyon, rất nhiều thứ được đặt theo tên của họ. Họ đã phát minh ra nghệ thuật chiếu bóng tại đó. Mà thôi, đấy chỉ là chuyện râu ria, cái chính ở đây là mọi cuộc đời tôi chọn đều có dạng một cuốn băng VHS mà tôi bật ngay trong cửa hàng, và lúc băng bắt đầu chạy, bộ phim bắt đầu chiếu, cũng là lúc tôi biến mất.”

Nora cố nén cười.

“Có gì đáng cười?” Hugo thắc mắc, vẻ hơi tổn thương.

“Không. Không có gì hết. Chỉ là tôi thấy hơi ngộ. Một cửa hàng băng video.”

“Thế à? Vậy thư viện thì sao, chắc là hợp lý lắm nhỉ?”

“Hợp lý hơn chứ. Ý tôi là, ít nhất người ta vẫn còn đọc sách. Thời nay ai xem băng video nữa?”

“Hay thật. Không ngờ ở nơi giao thoa giữa sống và chết mà cũng phân cao thấp đấy. Cô được ăn học đầy đủ cơ mà.”

“Xin lỗi, Hugo. Thôi được, giờ tôi sẽ hỏi anh một câu hợp lý. Trong cửa hàng đó có ai không? Người giúp anh chọn ra cuộc đời anh muốn ấy?”

Anh ta gật. “À có. Đó là chú Philippe của tôi. Chú ấy mất lâu rồi. Hơn nữa cũng chưa bao giờ làm việc ở cửa hàng băng đĩa. Thật chẳng logic tí nào.”

Nora kể cho anh ta nghe về bà Elm.

“Thủ thư ở thư viện trường?” Hugo chế nhạo. “Cũng nực cười chẳng kém.”

Nora bỏ ngoài tai câu châm chọc. “Anh nghĩ họ có phải ma không? Hay linh hồn dẫn đường? Thiên thần hộ mệnh? Hay là gì?”

Thật ngớ ngẩn khi đang ở trong một cơ sở nghiên cứu khoa học mà lại nói những chuyện kiểu này.

“Họ,” - Hugo khua tay như thể cố gắng bắt lấy từ mình định nói trong không trung - “là một cách diễn giải.”

“Diễn giải?”

“Tôi từng gặp nhiều người như hai chúng ta,” Hugo nói. “Cô biết đấy, tôi đã ở cõi trung gian này từ lâu rồi. Tôi từng chạm trán vài người dịch chuyển. Đó là cách tôi gọi những người như họ. Như tôi và cô. Chúng ta là những người dịch chuyển. Ta có một cuộc đời gốc mà ở đó ta đang nằm bất tỉnh, lơ lửng giữa cõi sống và cõi chết, thế rồi ta bỗng tới một nơi. Nơi đó không bao giờ giống nhau. Thư viện, cửa hàng băng video, phòng tranh, sòng bạc, nhà hàng… Cô thấy sao về điều đó?”

Nora nhún vai. Và nghĩ ngợi. Lắng nghe tiếng u u của hệ thống sưởi trung tâm. “Tất cả đều nhảm nhí? Không gì trong số này là thật?”

“Không. Vì mô thức đều y hệt. Chẳng hạn: luôn có một người xuất hiện - một người hướng dẫn. Chỉ một mà thôi. Họ luôn là người đã giúp đỡ ta vượt qua một giai đoạn quan trọng trong đời. Bối cảnh luôn là nơi nào đó mang dấu ấn tình cảm sâu đậm đối với ta. Và hai người luôn nói với nhau về cuộc đời gốc hoặc những ngã rẽ.”

Nora nhớ lại lúc cô được bà Elm an ủi, vỗ về khi hay tin bố mất. Ở bên cô, động viên cô. Có lẽ chưa từng có ai đối tốt với cô như thế trong đời.

“Hơn nữa, lúc nào cũng có vô số lựa chọn,” Hugo tiếp tục nói. “Vô số cuộn băng video, cuốn sách, bức tranh, món ăn… Giờ tôi là nhà khoa học. Tôi từng kinh qua nhiều công việc liên quan đến khoa học trong các cuộc đời. Ở cuộc đời gốc, tôi tốt nghiệp ngành Sinh học. Bước sang cuộc đời khác, tôi lại là nhà hóa học đạt giải Nobel. Tôi từng là nhà sinh học biển tìm cách bảo vệ rạn san hô Great Barrier. Nhưng sở đoản của tôi xưa nay luôn là vật lý. Lúc đầu tôi không biết làm thế nào để hiểu được chuyện gì đang xảy ra với mình. Cho tới khi tôi đến một cuộc đời và gặp một phụ nữ đồng cảnh ngộ với chúng ta; ở cuộc đời gốc, cô ấy là nhà vật lý lượng tử. Giáo sư Dominique Bisset thuộc Đại học Montpellier. Cô ấy đã giải thích tất cả cho tôi. Diễn giải đa thế giới trong vật lý lượng tử. Và như vậy nghĩa là chúng ta…”

Một người đàn ông Nora không biết tên có khuôn mặt hiền lành với nước da đỏ hồng và bộ râu màu hung bất ngờ đi vào bếp để rửa cốc cà phê, sau đó mỉm cười với họ.

“Hẹn gặp lại ngày mai,” ông ta nói bằng giọng Mỹ (hoặc cũng có thể là Canada) êm ái trước khi rời khỏi đó, chân đi đôi dép trong nhà.

“Vâng,” Nora đáp.

“Hẹn gặp lại,” Hugo nói rồi tiếp tục câu chuyện chính còn dang dở bằng giọng kín đáo hơn. “Hàm sóng vũ trụ thực sự tồn tại, Nora ạ. Giáo sư Bisset nói vậy.”

“Cái gì?”

Hugo giơ một ngón tay lên. Cử chỉ như muốn bảo đối phương chờ chút, theo kiểu hơi đáng ghét. Nora cố ghìm lại thôi thúc muốn chộp lấy ngón tay anh ta mà bẻ. “Erwin Schrödinger…”

“Người với thí nghiệm con mèo.”

“Phải. Chính là người với thí nghiệm con mèo. Ông ta cho rằng trong vật lý lượng tử, mọi khả năng thay thế đều xảy ra đồng thời. Vào cùng một lúc. Tại cùng một nơi. Chồng chập lượng tử. Con mèo trong hộp vừa sống lại vừa chết. Cô có thể mở cái hộp ra xem nó còn sống hay đã chết, theo lý thuyết là vậy, nhưng xét về một mặt nào đó, ngay cả khi cái hộp được mở ra, con mèo vẫn ở trong trạng thái vừa sống lại vừa chết. Mọi vũ trụ đều tồn tại chồng lên những vũ trụ khác. Giống như cả triệu hình vẽ chồng chéo trên tờ giấy can, cùng một khung hình nhưng có sự khác biệt đôi chút. Quan niệm về đa thế giới trong vật lý lượng tử cho rằng có vô số vũ trụ dị biệt song song tồn tại. Cứ mỗi khoảnh khắc trôi qua, cô lại bước vào một vũ trụ mới. Sau mỗi quyết định cô đưa ra. Theo quan niệm cổ điển, không có cách nào để giao tiếp hoặc di chuyển giữa các thế giới đó, dù chúng tồn tại ở cùng một nơi, dù thực sự chúng diễn ra chỉ cách ta vài milimét.”

“Thế chúng ta thì sao? Ta đang làm chính việc đó đấy thôi.”

“Chính xác. Tôi ở đây nhưng đồng thời tôi biết mình không ở đây. Lúc này tôi cũng đang nằm viện tại Paris vì bị phình mạch. Tôi cũng đang nhảy dù ở Arizona. Đang thăm thú miền Nam Ấn Độ. Đang nếm thử rượu vang ở Lyon, và đang nằm dài trên chiếc thuyền buồm ngoài khơi Côte d’Azur.”

“Tôi đoán không sai mà!”

“Vraiment[[13E]](#_13E__That_ha___tieng_Phap)?”

Cô thấy anh ta đúng là khá điển trai.

“Trông anh có vẻ hợp với việc tản bộ trên đại lộ Croisette ở Cannes hơn là thám hiểm Bắc Cực.”

Anh ta xòe rộng bàn tay phải y như con sao biển. “Năm ngày! Tôi đã sống ở cuộc đời này những năm ngày. Với tôi, đó quả là một kỷ lục. Có thể đây chính là cuộc đời dành cho tôi…”

“Thú vị đấy. Thế thì anh sẽ phải sống cuộc đời lạnh lẽo lắm.”

“Ai biết được? Nhỡ cô cũng thế thì sao… Ý tôi là nếu con gấu không khiến cô trở về thư viện của mình thì có thể không gì làm nổi điều đó.” Anh ta bắt đầu châm nước vào ấm. “Khoa học cho rằng ‘vùng xám’ nằm giữa cõi sống và cõi chết là một nơi thần bí. Tồn tại một điểm đơn nhất mà ở đó chúng ta không phải thứ này, cũng chẳng phải thứ khác. Hoặc đồng thời là cả hai. Vừa sống lại vừa chết. Và trong khoảnh khắc giao thoa giữa hai thái cực đó, đôi khi, chỉ đôi khi thôi, chúng ta trở thành con mèo của Schrödinger, không đơn giản là đang sống hoặc đã chết mà là mọi khả năng lượng tử tương ứng với hàm sóng vũ trụ, bao gồm khả năng chúng ta tán gẫu với nhau trong bếp ăn chung tại Longyearbyen vào lúc một giờ sáng…”

Nora suy ngẫm tất cả những điều này. Cô nghĩ đến Volts nằm bất động vô hồn dưới gầm giường và bên vệ đường.

“Nhưng đôi khi, con mèo kiểu gì cũng chết thôi.”

“Sao cơ?”

“Không có gì. Chỉ là… con mèo của tôi mới chết. Tôi đã thử đến một cuộc đời khác, thế mà ở đó nó vẫn cứ chết.”

“Thật đáng buồn. Tôi cũng từng trải qua tình huống tương tự với một chú chó Labrador. Nhưng mấu chốt ở đây là: có nhiều người khác giống tôi và cô. Tôi đã sống qua rất nhiều cuộc đời và gặp được một vài người như thế. Đôi khi, chỉ cần mạnh dạn nói ra sự thật là đủ để tìm ra những người đồng cảnh ngộ.”

“Thật khó mà tin được rằng có nhiều người khác cũng là… anh gọi là gì ấy nhỉ?”

“Người dịch chuyển?”

“Phải. Đúng vậy.”

“Ừm, tất nhiên là hoàn toàn có thể, nhưng tôi nghĩ không nhiều đâu. Tôi nhận thấy một điều: những người tôi từng gặp - khoảng mươi, mười hai người - đều ở tầm tuổi tôi và cô. Ba mấy, bốn mấy hoặc năm mấy. En fait[[14E]](#_14E__That_ra__tieng_Phap), có một người hai mươi chín. Tất cả đều mang trong mình khát vọng mãnh liệt muốn thay đổi những việc đã làm. Tất cả đều có những điều hối tiếc. Vài người còn nghĩ có lẽ mình chết đi sẽ tốt hơn, nhưng đồng thời cũng muốn được sống trong một phiên bản khác của cuộc đời.”

“Cuộc đời kiểu Schrödinger. Vừa đang sống lại vừa đã chết, ngay trong chính suy nghĩ của mình.”

“Exactement[[15E]](#_15E__Chinh_xac__tieng_Phap)! Và bất kể những nỗi hối tiếc đó tác động ra sao tới bộ não, bất kể - nói thế nào nhỉ? - hoạt động dẫn truyền thần kinh nào xảy ra, chính khao khát đầy mâu thuẫn giữa sống và chết ấy có lẽ là đủ để khiến chúng ta lâm vào cảnh lạc giữa đôi bờ như thế này.”

Cái ấm kêu càng lúc càng to, nước bắt đầu sục sôi hệt như những suy tư của Nora.

“Tại sao chúng ta luôn chỉ thấy mỗi một người? Ở nơi đó. Thư viện. Hoặc là gì đó.”

Hugo nhún vai. “Nếu sùng đạo thì chắc tôi sẽ nghĩ đó là Chúa trời. Và vì Chúa có lẽ là đấng tối cao không ai nhìn thấy hoặc hiểu được, nên Người đã hóa thân thành một người tốt bụng mà chúng ta từng quen biết. Còn nếu không sùng đạo - và thực tế đúng là thế - tôi sẽ nghĩ bộ não của con người không hiểu nổi sự phức tạp của hàm sóng lượng tử mở nên đã sắp xếp hoặc diễn dịch để khiến vấn đề phức tạp trở nên dễ tiếp thu. Một thủ thư tại thư viện. Một ông chú thân thiện ở cửa hàng cho thuê băng. Vân vân.”

Nora có tìm hiểu thuyết đa vũ trụ và cũng biết đôi chút về trường phái tâm lý học Gestalt. Về cách bộ não của chúng ta tiếp nhận các thông tin phức tạp về thế giới xung quanh rồi đơn giản hóa chúng đi, sao cho khi ai đó nhìn vào một cái cây, não sẽ diễn dịch vật thể sum sê lá với cành kia thành một thứ gọi là “cây”. Làm người có nghĩa là không ngừng giản lược thế giới thành một câu chuyện dễ hiểu gồm toàn những thứ đơn giản.

Cô biết rằng mọi thứ con người nhìn thấy đều đã bị giản lược. Chúng ta quan sát thế giới trong không gian ba chiều. Đó là một sự giản lược. Xét về bản chất, con người là sinh vật có nhiều điểm hạn chế, thích khái quát hóa, hoạt động một cách máy móc, vô thức nắn thẳng những con đường quanh co, vì vậy mà đi đến đâu cũng lạc.

“Cũng giống như việc con người không thấy kim giây xuất hiện ở khoảng giữa hai nấc tính giờ,” Nora nói.

“Gì cơ?”

Cô nhận thấy chiếc đồng hồ Hugo đang đeo là loại đồng hồ cơ. “Anh cứ thử đi. Còn lâu mới thấy. Trí óc chẳng bao giờ chịu thấy những thứ nó không thể hiểu.”

Hugo quan sát đồng hồ của mình và gật đầu.

“Vậy,” Nora nói, “thứ tồn tại giữa các vũ trụ, dù là gì đi nữa, nhiều khả năng không phải thư viện, nhưng thư viện là cách đơn giản nhất để giúp tôi hiểu được nó. Đó là giả thuyết của tôi. Cái mà tôi trông thấy là một phiên bản của sự thật đã được đơn giản hóa. Người thủ thư chẳng qua chỉ là hình ảnh ẩn dụ về mặt tinh thần. Mọi thứ đều thế cả.”

“Như vậy chẳng thú vị lắm sao?” Hugo hỏi.

Nora thở dài. “Trong cuộc đời gần đây nhất, tôi đã nói chuyện với người cha quá cố.”

Hugo mở lọ và xúc cà phê dạng hạt nhỏ vào hai cái cốc.

“Ở đó tôi cũng không uống cà phê. Tôi uống trà bạc hà.”

“Thật kinh khủng.”

“Không đến nỗi.”

“Còn một chuyện lạ lùng nữa,” Hugo nói. “Trong lúc chúng ta tán gẫu, cô hoặc tôi có thể biến mất vào bất cứ thời điểm nào.”

“Anh đã chứng kiến điều đó bao giờ chưa?” Nora đón lấy chiếc cốc Hugo đưa.

“Rồi. Vài lần. Quái dị lắm. Nhưng không ai khác nhận ra. Ký ức của họ về những chuyện xảy ra trong vòng một ngày qua trở nên mơ hồ, nhưng cô sẽ ngạc nhiên cho xem. Nếu cô quay về thư viện ngay bây giờ, còn tôi vẫn đứng đây nói chuyện với cô trong bếp, cô sẽ nói gì đó đại loại như, ‘Đầu óc tôi tự nhiên bị đơ, chúng ta đang nói về cái gì ấy nhỉ?’ và như thế tôi sẽ nhận ra, tôi sẽ đáp là chúng ta đang trao đổi về sông băng, cô giội bom tôi bằng một đống thông tin về chúng. Não cô sẽ lấp đầy khoảng trống và tự vẽ nên câu chuyện về những gì vừa xảy ra.”

“Ừ, nhưng còn vụ con gấu? Rồi bữa liên hoan tối nay? Liệu tôi - bản sao này của tôi - có nhớ tôi đã ăn món gì không?”

“Không hoàn toàn. Nhưng tôi đã từng chứng kiến điều đó. Khả năng lấp đầy chỗ trống của bộ não chúng ta quả là phi thường. Và cả những điều nó chọn để lãng quên nữa.”

“Vậy, tôi là người thế nào? Hôm qua ấy?”

Anh ta nhìn xoáy vào cô. Một đôi mắt thật đẹp. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, Nora cảm thấy bị hút vào quỹ đạo của anh ta hệt như một vệ tinh với Trái đất.

“Tao nhã, cuốn hút, thông minh, xinh đẹp. Giống bây giờ thôi.”

Cô cười gạt đi. “Đừng sặc mùi Pháp như thế nữa.”

Một khoảng lặng gượng gạo.

“Anh đã sống qua bao nhiêu cuộc đời rồi?” cuối cùng cô hỏi. “Đã trải nghiệm được bao nhiêu?”

“Vô cùng nhiều. Gần ba trăm.”

“Ba trăm sao?”

“Tôi đã kinh qua đủ thứ. Tại mọi châu lục trên Trái đất. Vậy mà tôi vẫn chưa tìm thấy cuộc đời dành cho mình. Tôi đã buông xuôi, chấp nhận ở trong tình trạng này vĩnh viễn. Sẽ không bao giờ có cuộc đời nào tôi thực sự muốn sống mãi. Nỗi tò mò trong tôi quá lớn. Khao khát trong tôi quá lớn, chẳng thể sống theo cách nào khác được. Cô không cần trưng ra vẻ mặt ấy. Có gì đáng buồn đâu. Tôi vui vẻ chấp nhận kiếp vật vờ mà.”

“Nhưng nhỡ một ngày nào đó không còn cửa hàng băng video nữa thì sao?” Nora nghĩ tới bà Elm với bộ dạng hốt hoảng bên máy tính và những bóng đèn nhấp nháy trong thư viện. “Nhỡ một ngày nào đó anh biến mất vĩnh viễn? Trước khi tìm được cuộc đời mình muốn ở lại?”

Anh ta nhún vai. “Vậy thì tôi sẽ chết. Nghĩa là đằng nào chẳng phải chết. Trong cuộc đời tôi đã sống ấy. Tôi khá thích làm người dịch chuyển. Tôi thích những thứ không hoàn hảo. Tôi thích việc mình có thể chọn cái chết nếu muốn. Tôi thích việc không bao giờ phải ở mãi một nơi.”

“Tôi nghĩ hoàn cảnh của tôi khác anh. Có thể cái chết của tôi đang ở gần hơn. Nếu không sớm tìm được một cuộc đời để sống thì có thể tôi sẽ ra đi vĩnh viễn.”

Cô giải thích với anh ta tình huống mình gặp phải lần trước, trong quá trình trở về.

“Ồ. Phải, ừm, nếu vậy thì tệ đấy. Nhưng cũng có thể không. Cô biết nơi này chứa đựng vô vàn khả năng, phải không? Ý tôi là, đa vũ trụ không phải chỉ là vài vũ trụ. Không phải là một cơ số vũ trụ. Thậm chí không phải là rất nhiều vũ trụ. Không phải là một triệu, một tỉ hay ngàn tỉ vũ trụ. Mà con số là vô hạn. Ngay cả những vũ trụ có sự tồn tại của cô. Cô có thể sống ở bất cứ phiên bản nào của thế giới, bất kể thế giới đó có hi hữu đến đâu đi nữa. Giới hạn duy nhất chỉ là trí tưởng tượng của cô mà thôi. Cô có thể tha hồ sửa chữa những hối tiếc. Có lần tôi thay đổi một việc khiến tôi hối tiếc vì hồi thiếu niên đã nghĩ đến nhưng không làm: theo học ngành kỹ thuật hàng không vũ trụ và trở thành phi hành gia, thế nên trong một cuộc đời tôi đã trở thành phi hành gia. Tôi chưa bao giờ bay vào vũ trụ. Nhưng tôi đã sống cuộc đời của người làm được điều đó, trong một thời gian ngắn. Cô phải nhớ đây là cơ hội hiếm có, chúng ta có thể sửa chữa bất cứ sai lầm nào từng phạm phải, sống bất cứ cuộc đời nào chúng ta muốn. Bất cứ cuộc đời nào. Cứ mơ lớn… Cô có thể trở thành bất cứ người nào cô muốn. Vì sẽ có một cuộc đời mà con người đó thực sự tồn tại.”

Cô nhâm nhi cốc cà phê. “Tôi hiểu.”

“Người ta sẽ chẳng bao giờ sống nếu cứ mải miết đi tìm ý nghĩa của cuộc đời,” anh ta nói đầy thâm thúy.

“Anh đang trích dẫn lời của Camus.”

“Lộ mất rồi.”

Anh ta nhìn cô đăm đăm. Nora không còn e ngại cái nhìn xuyên thấu của anh ta nữa, nhưng bắt đầu hơi e ngại cái nhìn của chính mình. “Tôi từng học Triết,” cô đáp, cố tỏ ra nhạt nhẽo, né tránh ánh mắt anh ta.

Lúc này anh ta đang đứng rất gần. Ở Hugo có điều gì đó vừa khó ưa lại vừa quyến rũ. Anh ta tỏa ra khí chất ngạo mạn vô nguyên tắc, khiến khuôn mặt toát lên một vẻ làm cho người khác chỉ muốn cho ăn tát hoặc nhào vào hôn, tùy từng tình huống.

“Ở một cuộc đời khác, chúng ta quen nhau từ lâu và đã kết hôn…” anh ta nói.

“Ở nhiều cuộc đời khác, tôi chẳng biết anh là ai,” cô phản pháo, mắt giờ đã nhìn thẳng vào anh ta.

“Vậy thì thật đáng buồn.”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Thật sao?”

“Thật.” Cô mỉm cười.

“Chúng ta là hai con người đặc biệt, Nora ạ. Chúng ta được lựa chọn. Chẳng ai hiểu được chúng ta.”

“Chẳng ai hiểu được ai cả. Chúng ta cũng chẳng phải được lựa chọn gì hết.”

“Lý do duy nhất níu giữ tôi ở lại cuộc đời này là em…”

Cô nhào tới hôn anh ta.

# Nếu có điều gì xảy đến với tôi, tôi muốn mình sẵn sàng đón nhận

Đ

ó là một cảm giác thật dễ chịu. Cả khi hôn lẫn khi biết cô có thể bạo dạn đến nhường này. Việc nhận ra rằng mọi khả năng có thể xảy ra đều đã xảy ra với cô ở đâu đó, trong một cuộc đời nào đó, đã phần nào giải thoát cô khỏi mối dằn vặt vì những quyết định mình đưa ra. Hàm sóng vũ trụ là thế đấy. Bất cứ chuyện gì xảy ra cũng đều có thể được giải thích bằng vật lý lượng tử, cô nghĩ vậy.

“Tôi không quen ở chung phòng,” anh ta nói.

Giờ cô nhìn anh ta chăm chăm không chút e sợ, cứ như việc phải đối mặt với một con gấu Bắc Cực đã ban cho cô khả năng trấn áp người khác mà trước nay cô không hề biết đến. “Vậy thì anh có thể phá bỏ thói quen đó được rồi, Hugo ạ.”

Nhưng cuộc ân ái hóa ra lại tẻ ngắt. Đang lúc hành sự thì cô chợt nghĩ đến một câu danh ngôn của Camus.

Có thể tôi không rõ điều gì khiến tôi thực sự có hứng thú, nhưng tôi biết rõ điều gì không.

Đây có lẽ không phải dấu hiệu tốt lành nhất cho thấy cuộc gặp gỡ trong đêm giữa hai người sẽ đi về đâu, khi mà lúc này cô đang nghĩ tới triết học hiện sinh, hay chính câu danh ngôn ấy lại xuất hiện trong tâm trí cô. Nhưng chẳng phải Camus cũng nói “Nếu có điều gì đó xảy đến với tôi, tôi muốn mình sẵn sàng đón nhận” đấy sao?

Hugo, cô đi đến kết luận, quả là con người kỳ lạ. Khi nói chuyện anh ta tỏ ra gần gũi, sâu sắc là thế, vậy mà lại quá đỗi thờ ơ trong khoảnh khắc vừa rồi. Có thể khi bạn sống qua nhiều cuộc đời như anh ta, người duy nhất bạn thực sự giữ mối quan hệ mật thiết chỉ có chính bản thân bạn. Cô cảm thấy như mình hoàn toàn không hiện diện.

Và chỉ vài giây sau, đúng là cô không còn hiện diện ở đó thật.

# Chúa và những thủ thư khác

“B

à là ai vậy?”

“Cháu biết rồi mà. Ta là bà Elm. Louise Isabel Elm.”

“Bà có phải là Chúa không?”

Bà mỉm cười. “Ta là ta.”

“Tức là ai ạ?”

“Thủ thư.”

“Nhưng bà không phải người thật. Bà chỉ là một dạng… máy móc.”

“Chẳng phải chúng ta đều thế ư?”

“Không. Bà là sản phẩm của quá trình tương tác lạ lùng giữa tâm thức cháu và đa vũ trụ, một dạng hàm sóng lượng tử giản lược, hoặc gì gì đó.”

Bà Elm có vẻ lo lắng khi nghe cô nói vậy. “Có chuyện gì thế?”

Nora nghĩ đến con gấu Bắc Cực trong lúc cụp mắt nhìn xuống sàn đá màu nâu vàng. “Vừa rồi cháu suýt nữa thì toi mạng.”

“Nhớ nhé, cháu mà chết trong cuộc đời nào đó thì sẽ không thể quay về đây được nữa đâu.”

“Như vậy thật không công bằng.”

“Thư viện có quy định nghiêm ngặt. Sách là thứ quý giá. Cháu phải biết trân trọng chúng.”

“Nhưng vẫn còn nhiều cuộc đời khác. Những phiên bản khác của cháu. Tất nhiên không giống hệt cháu.”

“Đúng vậy, nhưng cháu là người trải nghiệm cuộc đời đó thì cháu phải chấp nhận những hậu quả.”

“Ừm, nói thật nhé, cháu thấy như thế rõ là dở hơi.”

Nụ cười khiến khóe miệng người thủ thư cong lên tựa như chiếc lá khô. “Chà, chuyện này thú vị đây.”

“Chuyện gì thú vị ạ?”

“Chuyện là cháu đã hoàn toàn thay đổi thái độ đối với cái chết.”

“Sao cơ?”

“Lúc trước cháu muốn chết, nhưng giờ thì không thế nữa.”

Nora bỗng nhận ra rằng bà Elm có thể đã nói gần đúng, dù chưa phải hoàn toàn, “Ừm, cháu vẫn cho rằng cuộc đời thật của cháu không đáng sống. Thậm chí, trải nghiệm vừa qua lại càng củng cố quan điểm đó.”

Bà lắc đầu. “Ta không tin cháu thực sự nghĩ vậy.”

“Cháu nghĩ vậy đấy. Thế nên cháu mới nói ra chứ.”

“Không. Cuốn sách về những nuối tiếc đang nhẹ dần đi. Giờ trong đó xuất hiện nhiều khoảng trắng… Có vẻ như suốt cả cuộc đời cháu đã nói ra nhiều điều mà không thực sự nghĩ vậy. Đó là một trong những rào cản của cháu.”

“Rào cản?”

“Phải. Cháu có rất nhiều rào cản. Chúng khiến cháu không thể nhìn ra sự thật.”

“Về chuyện gì ạ?”

“Về bản thân cháu. Và cháu thực sự cần phải bắt đầu cố gắng. Để nhìn ra sự thật. Vì việc đó quan trọng đấy.”

“Cháu tưởng có vô số cuộc đời cho cháu tha hồ lựa chọn.”

“Cháu cần phải chọn một cuộc đời cháu cảm thấy hạnh phúc nhất. Nếu không, chẳng mấy chốc sẽ không còn lựa chọn nào nữa đâu.”

“Cháu đã gặp một người ở trong trạng thái này đã lâu mà vẫn chưa tìm được cuộc đời khiến anh ta cảm thấy hài lòng…”

“Hừm, đặc quyền ấy của Hugo là thứ cháu chưa chắc đã có.”

“Hugo? Làm sao bà…”

Nhưng rồi cô nhớ ra rằng bà Elm biết nhiều hơn những gì bà ấy cần biết.

“Cháu phải lựa chọn cho cẩn thận,” người thủ thư nói tiếp. “Một ngày nào đó thư viện có thể sẽ không còn nữa và cháu sẽ ra đi mãi mãi đấy.”

“Cháu có bao nhiêu cuộc đời ạ?”

“Đây đâu phải cây đèn thần, và ta cũng chẳng phải thần đèn. Không có con số cụ thể nào cả. Có thể là một. Có thể là một trăm. Nhưng cháu chỉ có vô số cuộc đời để chọn chừng nào thời gian ở Thư viện Nửa Đêm vẫn giữ nguyên ở thời khắc, ừm, nửa đêm. Vì trong lúc thời gian giữ nguyên ở nửa đêm, cuộc đời của cháu - cuộc đời gốc ấy - nằm đâu đó giữa cõi sống và cõi chết. Nếu thời gian ở đây trôi đi, vậy nghĩa là có điều gì đó…” Bà ngừng lại giây lát để tìm từ tế nhị. “... mang tính quyết định đã xảy ra. Một điều khiến Thư viện Nửa Đêm tan thành tro bụi, cuốn theo cả hai chúng ta. Vì thế, ta sẽ thận trọng hơn. Ta sẽ cân nhắc thật kỹ về nơi cháu muốn tới. Rõ ràng cháu đã tiến bộ ít nhiều, ta thấy vậy. Dường như cháu đã nhận ra cuộc đời có thể vẫn đáng sống, chỉ cần cháu tìm được đúng cuộc đời để tồn tại. Nhưng ta khuyên cháu đừng để cánh cổng đó đóng lại trước khi cháu có cơ hội bước qua.”

Một lúc lâu không ai nói gì, Nora đưa mắt quan sát tất cả những cuốn sách quanh mình. Tất cả những khả năng. Bình thản và chậm rãi, cô bước dọc theo các hàng kệ, lòng băn khoăn điều gì đang đợi mình phía sau trang bìa của mỗi cuốn sách, thầm ước giá như những cái gáy xanh mướt kia có thể mách cho cô đôi điều.

“Sao, cháu thích cuốn nào?” giọng bà Elm vang lên từ phía sau.

Nora nhớ lại điều Hugo đã nói lúc ở trong bếp.

Cứ mơ lớn.

Ánh mắt người thủ thư nhìn như xuyên thấu tâm can. “Nora Seed thực sự là ai? Và cô ấy mong muốn điều gì?”

Khi Nora nghĩ xem điều gì đưa cô tới gần với hạnh phúc nhất, câu trả lời là âm nhạc. Đúng là thỉnh thoảng cô vẫn chơi piano và organ, nhưng cô đã bỏ sáng tác. Bỏ ca hát. Cô nhớ lại những tháng ngày hạnh phúc thuở ban đầu khi biểu diễn “Bầu trời tuyệt mỹ” tại các quán rượu. Cô nghĩ đến anh trai đã vui đùa trên sân khấu cùng với cô, Ravi và Ella.

Vậy là giờ cô biết chính xác mình cần hỏi xin cuốn sách nào rồi.

# Danh tiếng

C

ô đang mồ hôi nhễ nhại. Đó là điều đầu tiên Nora nhận thấy. Adrenalin rần rần chạy trong huyết mạch, bộ trang phục đang mặc dính vào da cô. Quanh cô có một nhóm nhỏ tụ tập, vài người trong đó cầm đàn ghi ta. Cô nghe thấy tiếng ồn ào. Một biển người hò reo vang dội, tiếng hô của đám đông dần hòa chung một nhịp và bắt đầu định hình. Biến thành tiếng hát cổ động.

Trước mặt cô có một phụ nữ đang dùng khăn bông lau mặt cho cô.

“Cảm ơn nhé,” Nora nói và mỉm cười.

Cô ta giật nẩy, như thể vừa nghe thấy tiếng nói của một vị thần.

Cô nhận ra người đàn ông đang cầm dùi trống. Đó là Ravi. Anh ta nhuộm tóc màu bạch kim, khoác áo vét màu chàm cắt may chỉn chu, bên trong không mặc sơ mi mà phơi ra bộ ngực trần. Nhìn anh ta khác một trời một vực với cái người mới hôm qua thôi còn đứng coi cọp tạp chí âm nhạc trong sạp báo ở Bedford, hoặc anh chàng trông như doanh nhân trong bộ com lê xanh ngồi xem cô trình bày bài diễn thuyết thảm họa ở khách sạn InterContinental.

“Ravi,” cô nói, “trông anh tuyệt lắm!”

“Hả?”

Âm thanh huyên náo khiến anh ta không thể nghe thấy cô nói gì, nhưng giờ cô lại có điều khác muốn được biết.

“Joe đâu?” cô hỏi, gần như hét lên.

Trong giây lát Ravi tỏ ra ngơ ngác, hoặc là sợ sệt, và Nora chuẩn bị tinh thần để đón nhận tin tức hãi hùng nào đó. Nhưng không có gì xảy ra cả.

“Chắc vẫn như mọi khi. Xun xoe với đám báo chí nước ngoài.”

Nora không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Dường như anh trai cô vẫn là thành viên của ban nhạc nhưng không còn cùng họ biểu diễn trên sân khấu. Và nếu anh không còn tham gia thì lý do anh rời ban nhạc, dù là gì đi nữa, cũng chưa đến mức khiến anh dứt áo ra đi hẳn. Từ điều Ravi nói cộng với cách nói của anh ta, cô đoán Joe vẫn gắn bó sâu sắc với cả đội. Nhưng Ella thì không thấy đâu. Chơi bass là một người đàn ông lực lưỡng, người xăm trổ, đầu cạo trọc. Cô muốn hỏi kỹ hơn nhưng bây giờ rõ ràng không phải lúc thích hợp.

Ravi khoát tay ra hiệu về phía thứ mà giờ Nora mới thấy là một sân khấu cực lớn.

Cô bị choáng ngợp. Không biết cảm xúc trong cô lúc này là gì nữa.

“Đến màn bis rồi đấy,” Ravi nói.

Nora suy nghĩ rất lung. Đã lâu lắm rồi cô không trình diễn bất cứ thứ gì. Mà kể cả hồi còn đi hát cô cũng chỉ đứng trước đám đông tầm mười hai con người chẳng có vẻ gì là hứng thú, dưới tầng hầm của một quán rượu.

Ravi nhoài người sang. “Không sao chứ, Nora?”

Nghe có vẻ hơi gắt. Cái cách anh ta gọi tên cô dường như chất chứa cùng một nỗi oán ghét cô đã nhận thấy khi vô tình chạm mặt anh ta ngày hôm qua, trong một cuộc đời rất khác.

“Không sao,” cô nói, giờ phải hét lớn. “Dĩ nhiên. Chỉ là… tôi không biết chúng ta nên chơi bài bis nào.”

Ravi nhún vai. “Thì cứ như mọi khi thôi.”

“Hừm. Ừ. Phải.” Đầu Nora căng ra suy nghĩ. Cô đưa mắt nhìn sân khấu. Cô trông thấy một màn hình video khổng lồ với hai chữ MÊ CUNG nhấp nháy và xoay tít, hướng về phía đám đông đang hò reo vang dậy. Chà, cô thầm nghĩ. Bọn mình cũng khủng đấy. Khủng thật sự, tầm cỡ sân vận động. Cô nhìn thấy cây đàn oóc và cái ghế cô đã ngồi. Các thành viên khác cô không biết tên cũng sắp trở lại sân khấu.

“Mà chúng ta đang ở đâu ấy nhỉ?” cô hỏi, cố át đi tiếng ồn. “Đầu tôi tự nhiên rỗng tuếch.”

Anh chàng đô con trọc đầu chơi bass trả lời: “São Paulo.”

“Ta đang ở Brazil á?”

Bọn họ nhìn cô như nhìn người mất trí.

“Cô đã ở đâu suốt bốn ngày qua thế?”

“‘Bầu trời tuyệt mỹ’,” Nora nói và nhận ra rằng có thể mình vẫn còn thuộc kha khá lời. “Chơi bài đó nhé.”

“Lại nữa sao?” Ravi bật cười, khuôn mặt bóng nhẫy mồ hôi. “Vừa mới chơi cách đây mười phút mà.”

“Được rồi. Nghe này,” Nora nói, giờ cô phải hét lớn để át đi tiếng đám đông hô hào đòi bài bis. “Tôi đang tính chúng ta làm điều gì đó khác. Một chút biến tấu. Liệu có thể chơi một bài khác với mọi khi không.”

“Phải là ‘Tiếng tru’,” một thành viên khác của ban nhạc nói. Trên vai cô ta quàng dây đeo của cây ghi ta lead có màu xanh ngọc. “Chúng ta luôn chơi ‘Tiếng tru’.”

Cả đời Nora chưa nghe nói đến “Tiếng tru” bao giờ.

“Ừ, tôi biết rồi,” cô xạo, “nhưng hãy phá cách đi. Hãy làm điều gì đó mà khán giả không lường trước. Khiến họ phải bất ngờ.”

“Cô nghĩ cao xa quá đấy, Nora,” Ravi nói.

“Tôi chẳng còn nghĩ được theo kiểu nào khác cả.”

Ravi nhún vai. “Vậy giờ tính sao?”

Nora cố vắt óc suy nghĩ. Cô nhớ đến Ash với tuyển tập nhạc Simon & Garfunkel dành cho đàn ghi ta của anh. “Chơi ‘Bridge over troubled water’ nhé.”

Ravi tỏ vẻ hồ nghi. “Cái gì?”

“Tôi nghĩ ta nên chọn bài đó. Khán giả sẽ ngạc nhiên cho xem.”

“Tôi thích bài đó lắm,” thành viên nữ nói. “Và cũng thuộc nữa.”

“Bài đó ai mà chả thuộc, Imani,” Ravi nói như gạt đi.

“Chính xác,” Nora đáp, cố gắng thể hiện phong thái của một ngôi sao nhạc rock, “cùng chơi thôi nào.”

# Sông Ngân

N

ora bước ra sân khấu.

Thoạt tiên, cô không trông thấy những gương mặt bởi đèn chiếu đang rọi về phía cô, và mọi thứ nằm bên ngoài quầng sáng chói lóa đó đều như chìm trong bóng tối. Ngoại trừ những ánh đèn flash máy ảnh và đèn pin của điện thoại tựa dòng sông Ngân đầy mê hoặc.

Nhưng cô có thể nghe thấy tiếng họ.

Con người, khi tụ họp đông đảo và nhất tề hùa theo một hành động chung nào đó, sẽ không còn là mình nữa. Tiếng gầm đồng thanh vang dội khiến cô liên tưởng đến một loài động vật hoàn toàn khác. Ban đầu quả có hơi đáng sợ, như thể cô là dũng sĩ Hercules đối mặt với quái vật trăm đầu Hydra đang lăm le giết mình, nhưng tiếng gầm này là tiếng gầm cổ vũ, và sức mạnh tỏa ra từ đó như tiếp thêm sinh lực cho cô.

Vào khoảnh khắc ấy, cô chợt nhận ra mình có khả năng làm được nhiều hơn hẳn so với những gì cô từng biết.

# Hoang dã và tự do

C

ô bước tới chỗ cây đàn oóc, ngồi xuống ghế và kéo micro lại gần hơn.

“Cảm ơn São Paulo,” cô nói. “Chúng tôi yêu các bạn.” Brazil đáp lại bằng tiếng hô vang rền.

Đây có lẽ chính là sức mạnh. Sức mạnh của sự nổi tiếng. Giống như các thần tượng đại chúng mà cô từng thấy trên mạng xã hội, những người chỉ cần nói một từ thôi cũng có thể nhận được cả triệu lượt thích và chia sẻ. Đỉnh cao danh vọng chính là khi bạn đạt tới ngưỡng chẳng cần phải cố gắng nhiều mà vẫn giống như một người hùng, một thiên tài hoặc một vị thần. Nhưng mặt trái của nó là tất cả đều vô cùng mong manh. Hình tượng dễ xây dựng thì cũng dễ sụp đổ và trở thành một kẻ xấu xa, phản diện, hoặc đơn giản chỉ là đồ khốn.

Tim cô đập dồn dập như thể cô sắp bước đi trên dây.

Giờ cô có thể nhác thấy một vài trong số hàng ngàn khuôn mặt của đám đông đang dần hiện ra trong bóng tối. Bé xíu và xa lạ, những thân người gần như vô hình. Trước mắt cô là hai mươi ngàn cái đầu trông như đang lơ lửng.

Miệng cô khô khốc. Cô nói còn khó, làm sao mà hát nổi đây. Cô nhớ Dan đã cố tình làm bộ nhăn nhó khi cô hát cho anh nghe.

Tiếng ồn bắt đầu lắng xuống.

Đã đến lúc.

“Được rồi,” cô nói. “Sau đây là một ca khúc mà các bạn có lẽ đã từng nghe.”

Cô chợt nhận ra điều mình vừa nói quả là ngớ ngẩn. Khán giả mua vé đến xem buổi biểu diễn chắc hẳn đều là vì đã nghe những bài hát của họ rất nhiều lần.

“Ca khúc này chứa đựng rất nhiều ý nghĩa với tôi.”

Mới đó mà cả sân vận động đã bùng nổ. Khán giả hò hét, gào rú, vỗ tay và đồng loạt hô vang. Một phản ứng thật phi thường. Trong giây lát, cô cảm thấy mình chẳng khác gì Cleopatra. Một Cleopatra đang kinh hãi tột độ.

Đặt tay lên phím đàn ở vị trí cung Mi giáng trưởng, cô thoáng mất tập trung khi trông thấy hình xăm trên cánh tay lạ thay hoàn toàn nhẵn nhụi của mình, một dòng chữ nghiêng nghiêng uốn lượn đầy tính nghệ thuật. Đó là câu danh ngôn của Henry David Thoreau. Mọi điều tốt đẹp đều hoang dã và tự do. Cô nhắm mắt lại và thầm nhủ sẽ không mở ra cho tới khi hát xong ca khúc này.

Cô đã hiểu vì sao Chopin thích chơi đàn trong bóng tối đến vậy. Vì như thế, mọi việc dễ dàng hơn nhiều.

Hoang dã, cô thầm nghĩ. Tự do.

Trong lúc hát, cô thấy mình tràn đầy sức sống. Thậm chí còn hơn cả lúc bơi trong làn nước với cơ thể của một nhà vô địch Olympic.

Cô băn khoăn tự hỏi sao lâu nay mình lại sợ việc này đến thế, sợ phải hát trước đám đông. Cảm giác mới tuyệt làm sao.

Ravi bước tới chỗ cô khi bài hát kết thúc và cả ban nhạc vẫn còn ở trên sân khấu. “Chơi được lắm,” anh ta hét vào tai cô.

“À, tốt,” cô đáp.

“Giờ thì tung ra cú chốt với ‘Tiếng tru’ thôi.”

Cô lắc đầu, sau đó vội vã nói vào micro trước khi có người hớt tay trên. “Cảm ơn các bạn đã đến đây ngày hôm nay! Thực hy vọng mọi người đã có một buổi tối vui vẻ. Chúc các bạn ra về bình an.”

“Chúc các bạn ra về bình an?” Ravi nói khi chiếc xe chở cả đội đang trên đường về khách sạn. Cô nhớ trước đây anh ta có xấu tính thế này đâu. Anh ta có vẻ không vui.

“Nói thế thì đã sao?” cô thắc mắc.

“Đâu phải phong cách thường ngày của cô.”

“Không ư?”

“Ừm, hơi trái ngược với Chicago.”

“Sao? Tôi đã làm gì ở Chicago?”

Ravi phá lên cười. “Cô bị ngơ à?”

Cô lấy điện thoại ra xem. Ở cuộc đời này cô sở hữu loại máy đời mới nhất.

Tin nhắn từ Izzy.

Vẫn là tin nhắn cô nhận được lúc ở quán rượu trong cuộc đời cô kết hôn với Dan. Nội dung chẳng chứa lời nhắn gửi nào mà chỉ có một tấm ảnh chụp cá voi. Thực ra, có thể đó là một tấm ảnh hơi khác. Thú vị thật. Tại sao ở cuộc đời này cô vẫn làm bạn với Izzy, còn cuộc đời gốc thì không? Dù gì đi nữa, cô khá chắc chắn ở đây cô không lấy Dan. Cô ngó bàn tay mình và nhẹ cả người khi thấy ngón áp út hoàn toàn trần trụi.

Nora đoán lý do là vì cô đã cực kỳ nổi tiếng cùng Mê Cung từ trước khi Izzy quyết định sang Australia, bởi vậy việc cô quyết định ở lại có lẽ cũng dễ hiểu. Hoặc chỉ đơn giản Izzy thích có bạn là người nổi tiếng.

Bên dưới bức ảnh cá voi, Izzy viết một câu.

Mọi điều tốt đẹp đều hoang dã và tự do.

Hẳn cô ấy cũng biết về hình xăm.

Một tin nhắn nữa được gửi đến từ Izzy.

“Hy vọng Brazil thành công rực rỡ. Tin chắc cậu sẽ làm tốt! Và ngàn lần cảm ơn vì đã kiếm vé giúp mình ở Brisbane. Mừng gớt nước mắt. Nói theo kiểu xứ sở chuột túi.”

Kèm theo đó là vài biểu tượng cảm xúc hình cá voi, trái tim, đôi tay chắp lại biết ơn, một cái micro và mấy nốt nhạc.

Nora kiểm tra tài khoản Instagram. Ở đây, cô có 11,3 triệu người theo dõi.

Và quỷ tha ma bắt, trông cô mới tuyệt làm sao. Trên mái tóc đen tự nhiên của cô có một dải màu trắng. Trang điểm theo phong cách ma cà rồng. Rồi bấm cả khuyên môi. Cô đúng là có vẻ mệt mỏi, nhưng chắc là do đi lưu diễn thôi. Mệt mỏi kiểu sang chảnh. Nhìn như bà cô chất lừ của Billie Eilish vậy.

Cô chụp một tấm hình tự sướng và thấy rằng tuy không giống hệt những bức ảnh trên bảng tin với diện mạo được tút tát quá đà và xử lý qua bộ lọc để đăng tạp chí, nhìn cô vẫn ngầu hơn nhiều so với những gì cô có thể tưởng tượng. Và giống như trong cuộc đời tại Australia, cô cũng sáng tác thơ và đăng lên mạng. Nhưng có một điểm khác, đó là ở đây bài thơ nào cũng có khoảng nửa triệu lượt thích. Một bài cũng tên là “Lửa”, song nội dung lại khác với bài kia.

Ngọn lửa đang rực cháy

Sâu thẳm trong tim cô

Liệu rằng đang sưởi ấm

Hay hủy diệt bất ngờ?

Cô bất chợt nhận ra

Đáp án luôn để ngỏ

Sức mạnh ở trong ta

Lửa nào đâu chế ngự.

Ngồi cạnh cô là một phụ nữ. Chị ta không ở trong ban nhạc nhưng lại có khí chất của một nhân vật trọng yếu. Chị ta khoảng năm mươi tuổi. Có thể chị ta là quản lý. Có thể là người của công ty thu âm. Ở chị ta toát ra thần thái của một bà mẹ nghiêm khắc. Nhưng chị ta lại mở đầu câu chuyện bằng một nụ cười.

“Quả là một sáng kiến thiên tài,” chị ta nói. “Vụ Simon & Garfunkel ấy. Em đang tạo xu hướng trên khắp Nam Mỹ đấy.”

“Tuyệt.”

“Đã đăng lên bằng các tài khoản của em rồi.”

Chị ta nói như thể đó là điều hoàn toàn bình thường. “À. Vâng. Được.”

“Đêm nay vẫn còn vài cuộc gặp gỡ báo chí vào phút chót tại khách sạn. Sau đó mai chúng ta lên đường sớm… Cả đoàn bay tới Rio trước, tiếp theo là tám tiếng giao lưu với báo chí. Tất cả đều ở khách sạn.”

“Rio ư?”

“Em biết lịch trình của tuần này rồi chứ?”

“Ừm, cũng hơi hơi. Chị nhắc lại giúp em được không?”

Chị ta thở dài nhưng theo kiểu hiền từ, cứ như thể việc Nora không nắm được lịch trình là điều hoàn toàn chẳng có gì lạ. “Được thôi. Mai đến Rio. Hai đêm. Sau đó là đêm cuối cùng ở Brazil - Porto Alegre, tiếp theo đến Santiago, Buenos Aires rồi Lima. Vậy là xong chặng Nam Mỹ. Sang tuần sau bắt đầu chặng châu Á: Nhật Bản, Hồng Kông, Philippines, Đài Loan.”

“Peru? Chúng ta cũng nổi tiếng ở Peru sao?”

“Em đã từng đến Peru rồi mà Nora, còn nhớ không? Năm ngoái ấy. Khán giả phát cuồng lên. Tất cả mười lăm ngàn người, vẫn là địa điểm cũ. Ở trường đua.”

“Trường đua. Vâng. Phải. Em nhớ. Tối đó đúng là vui. Rất… Vui.”

Cô chợt nhận ra có lẽ cuộc đời này chính là như vậy. Một trường đua rộng lớn. Nhưng cô không biết ở đó mình là con ngựa hay nài ngựa.

Ravi vỗ nhẹ lên vai người phụ nữ. “Joanna này, mai mấy giờ lên podcast ấy nhỉ?”

“Ôi, chết tiệt. Thực ra là tối nay rồi. Giờ với giấc. Xin lỗi nhé. Tôi quên không báo. Họ lại chỉ mời mỗi Nora thôi. Vì vậy cậu có thể nghỉ sớm nếu muốn.”

Ravi nhún vai, vẻ chán nản. “Ừ. Được thôi.”

Joanna thở dài. “Đừng trút giận lên sứ giả. Mà trước giờ cũng có cản nổi cậu đâu.”

Nora một lần nữa băn khoăn anh trai cô đang ở đâu, nhưng sự căng thẳng giữa Joanna và Ravi khiến cô cảm thấy thật không phải khi hỏi han về một điều cô rõ ràng đã biết. Vì vậy cô hướng ánh mắt ra ngoài cửa sổ trong lúc chiếc xe bon bon chạy trên đường cao tốc bốn làn. Ánh đèn hậu của những chiếc ô tô, xe tải, xe gắn máy rực sáng trong bóng tối như những con mắt đỏ ngầu đang canh chừng. Những tòa nhà chọc trời thấp thoáng đằng xa, lác đác vài ô vuông bé xíu sáng lên trên nền trời đêm âm u ẩm ướt với những đám mây sẫm hơn. Những bóng cây sắp thành hàng ở hai bên và giữa đường, phân luồng giao thông ra hai hướng.

Nếu đến tối mai mà vẫn còn ở lại cuộc đời này, cô sẽ phải hát từ đầu đến cuối buổi biểu diễn, trong khi cô hầu như chẳng biết lời. Cô băn khoăn nghĩ xem mình có thể học nhanh đến đâu.

Điện thoại của cô đổ chuông. Một cuộc gọi video. Người gọi là “Ryan”.

Nhìn thấy cái tên đó, Joanna khẽ nhếch miệng cười. “Tốt nhất em nên nghe đi.”

Vậy là cô nghe máy dù chẳng biết gã Ryan này là ai, hình ảnh trên màn hình thì nhòe quá, không nhìn ra được gì.

Thế rồi anh ta hiện ra. Khuôn mặt cô từng trông thấy cả trong những bộ phim lẫn trong trí tưởng tượng không biết bao nhiêu lần.

“Chào cưng. Bạn bè gọi hỏi thăm nhau chút thôi. Chúng ta vẫn là bạn, đúng không?”

Giọng nói ấy cô cũng biết.

Giọng Mỹ, khàn khàn, quyến rũ. Nổi tiếng.

Cô nghe thấy Joanna thì thầm với ai đó trên xe: “Cô ấy đang nói chuyện điện thoại với Ryan Bailey.”

# Ryan Bailey

R

yan Bailey.

Chính là Ryan Bailey đó. Ryan Bailey trong mộng tưởng của cô với cảnh hai người đàm đạo về Plato và Heidegger trong làn hơi nước tỏa ra từ bồn tắm nóng của anh ta ở Tây Hollywood.

“Nora? Em còn đó không? Trông em có vẻ sợ hãi thế.”

“Ừm, vâng. Em… Vâng… em… em chỉ… em đây… Trên ô tô… Xe lưu diễn… to… Vâng… Chào anh.”

“Đoán xem anh đang ở đâu nào?”

Cô không biết phải nói sao. “Bồn tắm nóng” có vẻ là câu trả lời hoàn toàn không phù hợp. “Em chịu.”

Anh ta giơ điện thoại lên quét một lượt quanh căn villa rộng thênh thang trông thật sang trọng được bài trí nội thất rực rỡ sắc màu, nền lát gạch đỏ và một cái giường đôi với bốn cột chống đang buông màn.

“Nayarit, Mexico.” Anh ta phát âm từ Mexico với âm “x” nhại tiếng Tây Ban Nha, nghe như “h”. Diện mạo và giọng nói của anh ta hơi khác so với Ryan Bailey trên phim. Phù hơn một chút. Lè nhè hơn một chút. Xỉn hơn, có lẽ vậy. “Phim trường. Họ mời anh đóng Quán rượu 2.”

“Quán rượu Cơ hội Cuối cùng 2? Ôi, em muốn xem phần đầu quá đi.”

Anh ta phá lên cười, cứ như cô vừa kể chuyện đùa khôi hài nhất quả đất.

“Vẫn khô khan y như hồi nào, Nono.”

Nono?

“Đang ở Casa de Míta,” Ryan nói tiếp. “Nhớ không? Có một dịp cuối tuần chúng ta đã tới đây ấy? Họ sắp xếp cho anh ở đúng cái villa đó. Em còn nhớ chứ? Anh đang uống một ly mezcal margarita để vinh danh em đây. Em ở đâu vậy?”

“Brazil. Tụi em vừa kết thúc buổi biểu diễn tại São Paulo.”

“Chà. Cùng một lục địa. Tuyệt thật. Ờ, tuyệt thật.”

“Buổi diễn rất tốt,” cô nói.

“Em nói chuyện sao khách sáo thế.”

Nora biết rằng cả nửa xe đang dỏng tai lên hóng hớt. Ravi vừa uống bia vừa giương mắt nhìn cô chòng chọc.

“Chỉ là em… anh biết đấy… đang ở trên ô tô… Xung quanh còn bao nhiêu người.”

“Người,” anh ta thở dài, cứ như đó là một từ bậy. “Lúc nào cũng có người. Mẹ kiếp, vấn đề chính là ở chỗ đó. Nhưng mà này, dạo gần đây anh đã suy nghĩ rất nhiều, về những điều em nói trong chương trình của Jimmy Fallon…”

Nora cố làm bộ như thể mỗi câu anh ta thốt ra đều không giống một con thú thình lình chạy vụt ra giữa đường.

“Em đã nói gì?”

“Em biết mà, về việc mọi thứ diễn ra một cách hết sức tự nhiên. Chuyện em và anh. Rồi thì chia tay trong hòa bình ra sao. Anh chỉ muốn cảm ơn em vì đã nói điều đó. Vì anh biết tính anh khó chiều bỏ mẹ. Anh biết chứ. Nhưng anh đang cố gắng cải thiện. Chuyên gia tâm lý điều trị cho anh giỏi cực.”

“Vậy thì… tốt quá rồi.”

“Anh nhớ em, Nora. Ta đã có khoảng thời gian vui vẻ bên nhau. Nhưng cuộc sống còn nhiều thứ khác chứ đâu chỉ có những màn ân ái tuyệt đỉnh.”

“Vâng,” Nora đáp, cố ghìm cương trí tưởng tượng của mình. “Phải lắm.”

“Chúng ta chia sẻ với nhau biết bao điều tuyệt diệu. Nhưng em đã đúng khi quyết định dừng lại. Em làm vậy là phải, xét theo trật tự của vạn vật trong vũ trụ này. Chúng ta vẫn có nhau, chỉ là không cùng nhau. Em biết không, gần đây anh suy nghĩ rất nhiều, về vũ trụ. Anh đã lắng nghe. Và vũ trụ nói với anh rằng anh cần chấn chỉnh lại. Mấu chốt nằm ở sự cân bằng. Những gì ta đã có quá ư cuồng nhiệt, cuộc sống của hai ta quá ư cuồng nhiệt, và như định luật thứ ba về chuyển động của Darwin. Rằng một hành động luôn dẫn đến một phản-hành động. Bắt buộc phải hy sinh một thứ. Em là người nhận ra điều đó nên giờ đây hai ta chỉ như những hạt trôi nổi trong vũ trụ, biết đâu có ngày nào đó tìm lại được nhau ở Chateau Marmont…”

Cô không biết phải đáp thế nào. “Em nghĩ là của Newton mới đúng.”

“Hả?”

“Định luật thứ ba về chuyển động ấy.”

Anh ta nghiêng đầu, hệt như chú chó ngơ ngác. “Gì cơ?”

“Bỏ đi. Không có gì đâu.”

Anh ta thở dài.

“Mà thôi, bây giờ anh sẽ uống nốt ly margarita này. Vì mai anh có buổi huấn luyện sớm. Em thấy đấy, là mezcal. Không phải tequila. Phải ăn uống lành mạnh. Mới thuê huấn luyện viên mới. Gã là võ sĩ MMA[[16E]](#_16E__MMA_la_viet_tat_cua_mon_vo). Thứ dữ đấy.”

“Vâng.”

“Nono này…”

“Dạ?”

“Em có thể gọi anh lần nữa bằng cái tên đặc biệt em đặt cho anh không?”

“Ơ…”

“Em biết mà.”

“Đúng vậy. Vâng. Dĩ nhiên.” Cô cố vắt óc nghĩ xem cái tên đó có thể là gì. Ry-ry chăng? Hay là Rye Bread? Plato?

“Em chịu thôi.”

“Ngại đông người à?”

Cô làm bộ đưa mắt nhìn quanh. “Chính xác. Đông người quá. Với lại anh biết đó, giờ chúng ta đã đường ai nấy đi, gọi thế có chút… không phù hợp.”

Anh ta nở nụ cười rầu rĩ. “Nghe này. Anh sẽ đến xem show diễn cuối cùng ở LA. Ngay hàng ghế đầu. Trung tâm Staples. Em không cản được anh đâu, hiểu chứ?”

“Anh thật dễ thương.”

“Mãi là bạn nhé?”

“Mãi là bạn.”

Cảm thấy cuộc nói chuyện đang đi đến hồi kết, Nora đột nhiên có điều muốn hỏi.

“Anh có thực sự thích triết học không?”

Anh ta ợ một cái. Thật lạ là cô lại lấy làm sửng sốt khi nhận ra Ryan Bailey cũng chỉ là người trần mắt thịt, có một cơ thể biết ợ hơi.

“Hả?”

“Triết học ấy. Nhiều năm trước, khi anh đóng vai Plato trong phim Người Athens, trong một cuộc phỏng vấn anh có nói là anh đọc rất nhiều sách triết.”

“Anh đọc cuộc đời. Và cuộc đời chính là một thứ triết học.”

Nora chẳng hiểu anh ta nói thế là có ý gì, nhưng từ trong sâu thẳm, cô cảm thấy tự hào khi phiên bản này của mình đã dám đá một ngôi sao điện ảnh hạng A.

“Em nhớ anh có nói là khi đó anh đọc Martin Heidegger.”

“Martin Hot Dog nào cơ? Ôi dào, chắc là mấy trò nhảm nhí để lòe báo chí thôi. Em biết mà, nói đủ thứ vớ vẩn như thế.”

“Vâng. Dĩ nhiên rồi.”

“Adios, amiga[[17E]](#_17E__Chao_nhe__co_ban__tieng_Ta).”

“Adios[[18E]](#_18E__Chao_nhe__tieng_Tay_Ban_Nh), Ryan.”

Rồi anh ta biến mất và Joanna im lặng mỉm cười với cô.

Ở Joanna có nét hao hao giống một giáo viên, làm người ta an lòng. Nora đoán bản sao này của cô cũng mến chị ta. Nhưng rồi cô sực nhớ mình sắp tham gia một podcast với vai trò đại diện cho một ban nhạc mà cô thậm chí chẳng biết tên phân nửa số thành viên trong đó. Hay tên album gần đây nhất của nhóm. Hay bất cứ album nào đi nữa.

Xe dừng lại trước một khách sạn bề thế nằm ở ngoại ô. Những chiếc xe hơi sang trọng với cửa kính tối om. Những cây cọ quấn những dải đèn đom đóm quanh thân. Kiến trúc từ một hành tinh khác.

“Trước kia là cung điện,” Joanna bảo cô. “Do kiến trúc sư hàng đầu của Brazil thiết kế. Tên gì chị quên mất rồi.” Chị ta tra cứu. Im lặng một lúc, sau đó chị ta nói tiếp. “Oscar Niemeyer. Trào lưu hiện đại. Nhưng công trình này đi theo phong cách xa hoa hơn so với những thiết kế thông thường của ông ta. Khách sạn xịn nhất ở Brazil đấy…”

Đúng lúc đó Nora trông thấy một nhóm người đứng túm tụm, tay giơ điện thoại, trông chẳng khác gì đám hành khất cầm bát, quay cảnh cô về tới khách sạn.

Bạn có thể có trong tay mọi thứ mà vẫn không có bất cứ cảm giác gì.

@NoraMêCung, 74,8K Chia sẻ, 485,3K Thích

# Một khay bánh mật

T

hật khó lòng tưởng tượng được rằng cuộc đời này song song tồn tại cùng những cuộc đời khác trong thế giới đa vũ trụ, hệt như một nốt nhạc trong chuỗi hợp âm.

Nora gần như không thể tin nổi khi ở cuộc đời nọ cô phải chật vật lắm mới trả được tiền thuê nhà, còn ở đây cô lại có thể khiến những con người từ khắp nơi trên thế giới trở nên phấn khích đến nhường này.

Mấy fan hâm mộ vừa nãy quay cảnh chiếc xe về khách sạn thì giờ đang tập trung chờ xin chữ ký. Họ có vẻ không quan tâm lắm đến các thành viên khác của ban nhạc mà chỉ háo hức mong được tương tác với Nora.

Cô đưa mắt quan sát một người trong số họ khi bước trên lối đi rải sỏi để tới chỗ các fan. Cô gái ấy xăm trổ, mặc trang phục trông như thiếu nữ tự do phóng túng thập niên 1920 vô tình bị cuốn vào phiên bản cyberpunk của một cuộc chiến hậu tận thế. Mái tóc cô tạo kiểu y như Nora, đến dải tóc trắng cũng giống hệt.

“Nora! Noraaaah! Chào chị! Bọn em yêu chị lắm, nữ hoàng ạ! Cảm ơn chị đã tới Brazil! Chị đỉnh hết biết!” Thế rồi cả nhóm đồng thanh hô vang: “Nora! Nora! Nora!”

Khi cô ký tặng họ bằng nét chữ nguệch ngoạc trông chẳng luận ra được gì, một cậu thanh niên tuổi ngoài hai mươi cởi cái áo phông đang mặc ra và xin cô ký lên vai cậu.

“Để xăm theo đấy,” cậu nói.

“Thật sao?” cô hỏi và viết tên mình lên người cậu thanh niên.

“Đây là điểm sáng của đời em đấy,” cậu hào hứng nói. “Em tên Francisco.”

Nora tự hỏi sao việc cô viết lên da cậu ta bằng bút dạ lại có thể là điểm sáng trong đời cậu được.

“Chị đã cứu rỗi cuộc đời em. ‘Bầu trời tuyệt mỹ’ đã cứu em. Ca khúc đó chứa đựng thông điệp vô cùng mạnh mẽ.”

“Ồ. Chà. ‘Bầu trời tuyệt mỹ’? Cậu biết ‘Bầu trời tuyệt mỹ’ à?”

Cậu fan phá lên cười như nắc nẻ. “Chị vui tính dễ sợ! Em tôn chị làm thần tượng là vì thế đấy. Em yêu chị nhiều lắm! Em có biết ‘Bầu trời tuyệt mỹ’ không ư? Thật là hài hước!”

Nora không biết phải nói gì nữa. Bài hát mộc mạc cô viết năm mười chín tuổi, khi còn học đại học ở Bristol, đã làm thay đổi cuộc đời một con người ở tận Brazil. Cô thấy choáng ngợp.

Rõ ràng đây là cuộc đời dành cho cô. Chắc có lẽ cô sẽ không quay lại thư viện nữa. Cô chịu được việc người ta tôn sùng mình. Như thế tốt hơn nhiều so với ở Bedford, ngồi trên xe buýt số 77, ngâm nga những giai điệu buồn bên cửa sổ.

Cô tạo dáng để chụp ảnh tự sướng.

Một cô gái trẻ trông như sắp khóc đến nơi. Cô cầm một bức ảnh lớn chụp cảnh Nora đang hôn Ryan Bailey.

“Em đã rất đau lòng khi chị chia tay anh ấy!”

“Chị biết, đúng là đáng tiếc thật. Nhưng chuyện phải thế. Nó giống như một… đường cong học tập thôi mà.”

Joanna tới bên cô, nhẹ nhàng dẫn cô quay lại khách sạn.

Khi Nora đặt chân vào tiền sảnh trang nhã thoang thoảng hương hoa nhài (cẩm thạch, đèn chùm, hoa trang trí), cô thấy những thành viên khác trong ban nhạc đã tụ tập ở quầy bar. Nhưng anh cô đâu nhỉ? Có thể anh ấy vẫn đang xun xoe với đám báo chí ở nơi nào đó khác.

Tiến về phía quầy bar, cô chợt nhận thấy mọi người xung quanh, từ người giữ cửa, lễ tân đến khách khứa, đều đang nhìn mình.

Cuối cùng, khi Nora đang định tranh thủ cơ hội để hỏi xem anh trai cô đâu thì Joanna đã ra hiệu về phía một người đàn ông mặc áo phông với hai từ MÊ CUNG in bằng kiểu chữ mô phỏng kiểu thường dùng trong phim khoa học viễn tưởng. Anh ta có lẽ đã ngoài bốn mươi, bộ râu điểm bạc và mái tóc thưa thớt, nhưng lại có vẻ bị khớp trước sự xuất hiện của Nora. Anh ta khẽ cúi chào khi bắt tay cô.

“Tôi là Marcelo,” anh ta nói. “Cảm ơn cô đã nhận lời tham gia cuộc phỏng vấn.”

Nora nhận thấy người đàn ông đứng sau lưng Marcelo - trẻ hơn, bấm khuyên, xăm mình, với nụ cười tươi rói trên môi - đang cầm thiết bị ghi âm.

“Chúng tôi đã đặt trước một chỗ yên tĩnh tại quầy bar,” Joanna nói. “Nhưng ở đó lại có… người. Tôi nghĩ ta tiến hành trong phòng của Nora thì tốt hơn.”

“Được,” Marcelo nói. “Được, được.”

Trong lúc cả ba tiến về phía thang máy, Nora ngoái lại quầy bar và trông thấy các thành viên khác. “Này, hay là anh cũng phỏng vấn những người khác luôn đi?” cô nói với Marcelo. “Họ sẽ nhớ được nhiều chuyện hơn tôi. Rất nhiều chuyện.”

Marcelo mỉm cười, lắc đầu và nhã nhặn đáp, “Tôi nghĩ như thế này sẽ tốt hơn…”

“À, vâng,” cô nói.

Mọi cặp mắt đều hướng về phía họ trong lúc ba người đứng chờ thang máy. Joanna nghiêng người sang phía Nora.

“Em không sao chứ?”

“Dĩ nhiên. Em ổn. Sao chị hỏi thế?”

“Chị không biết nữa. Chỉ là tối nay em có vẻ gì đó khang khác.”

“Khác thế nào ạ?”

“Chỉ… đơn giản là khác thôi.”

Lúc bước vào thang máy, Joanna nhắn một phụ nữ, người mà Nora nhớ đã đi cùng xe với mình, bảo quầy bar chuẩn bị đồ uống: hai bia cho đội làm podcast, một nước khoáng có ga cho Nora và một caipirinha cho chị ta.

“Sau đó mang lên phòng nhé, Maya.”

Có lẽ ở cuộc đời này mình kiêng rượu, Nora thầm nghĩ khi ra khỏi thang máy và đi trên tấm thảm êm dày màu hồng cam để về phòng riêng.

Khi bước vào, cô cố tỏ ra như thể điều này là hoàn toàn bình thường. Một căn phòng khổng lồ dẫn sang một phòng khổng lồ khác, thông với một phòng tắm cũng khổng lồ. Tại đây có một bó hoa vĩ đại dành tặng cô kèm theo tấm thiệp có chữ ký của quản lý khách sạn.

Cô cố kiềm chế để không oa lên một tiếng khi đưa mắt quan sát nội thất xa hoa, những tấm rèm thướt tha từ trần rủ xuống tận sàn, chiếc giường trắng sạch tinh tươm rộng ngang cánh đồng, ti vi hoành tráng trông như rạp phim mini, rượu sâm panh ngâm trong xô đá, một chiếc khay bạc đầy ụ “Bánh mật ong Brazil” theo như những gì ghi trên tấm thiệp.

“Chắc em không dùng những món này đâu nhỉ,” Joanna nói, nhón lấy một chiếc bánh trên khay. “Giờ em đang theo kế hoạch mới. Harley dặn chị phải để mắt đến em.”

Nora nhìn Joanna ăn bánh mà lòng thầm tự hỏi kế hoạch đó có thể tốt đẹp đến đâu được nếu như không cho phép người ta thưởng thức một món trông quá ư ngon lành như bánh mật ong Brazil. Cô chẳng biết Harley là ai, chỉ biết rằng cô không thích người đó.

“Mà này, báo để em biết… đám cháy ở LA vẫn tiếp diễn, một nửa số dân ở Calabasas đã được đưa đi sơ tán, nhưng hy vọng lửa sẽ không lên tới chỗ em…”

Nora không rõ cô nên cảm thấy sung sướng khi biết tin mình có nhà riêng ở LA hay lo lắng vì nơi đó sắp bốc cháy.

Hai nhà sản xuất podcast người Brazil dành ra ít phút để bố trí thiết bị. Nora thả mình xuống chiếc sofa to tướng ở phòng khách trong lúc Joanna vừa đưa ngón tay tỉa tót rất mực chỉn chu lên lau vụn bánh xấu xí bám quanh miệng, vừa giải thích với cô rằng chương trình podcast âm nhạc mang tên O Som của họ nổi tiếng nhất ở Brazil.

“Đối tượng thính giả cực kỳ đa dạng,” Joanna hớn hở. “Lượng người theo dõi cao kỷ lục. Nhận lời tham gia là hoàn toàn đúng đắn.”

Vậy là chị ta ngồi đó theo dõi, trông hệt như con diều hâu mẹ, khi podcast bắt đầu.

# Buổi podcast khai sáng

“C

hà, năm vừa qua với cô quả là bận rộn nhỉ,” Marcelo mở lời bằng thứ tiếng Anh rất sõi.

“Ồ vâng. Đúng là rất đáng nhớ,” Nora đáp, cố thể hiện phong thái của ngôi sao nhạc rock.

“Giờ tôi xin phép được hỏi về album… Pottersville. Các ca khúc trong đó đều là do cô sáng tác phải không?”

“Vâng, phần lớn là do tôi viết,” Nora đoán bừa, nhìn chăm chăm nốt ruồi nhỏ quen thuộc ở bàn tay trái.

“Cô ấy viết hết đấy,” Joanna chen vào.

Marcelo gật gù trong lúc anh chàng kia, vẫn với nụ cười toe toét trên môi, cắm cúi chỉnh âm bằng laptop.

“Có lẽ ‘Lông vũ’ là ca khúc tôi thích nhất,” Marcelo nói khi đồ uống được mang tới.

“Anh thích là tôi vui rồi.”

Nora cố nghĩ xem phải làm thế nào để có thể thoát khỏi cuộc phỏng vấn này. Đau đầu à? Hay là đau bụng?

“Nhưng trước hết tôi muốn nhắc tới ca khúc đầu tiên trình làng. ‘Tránh xa cuộc sống của tôi ra’. Nghe như một tuyên ngôn đầy chất riêng tư.”

Nora cố gượng cười. “Lời bài hát đã nói lên tất cả.”

“Một số người cũng đoán già đoán non xem có phải bài hát muốn nhắc tới cái… gọi là gì ấy nhỉ?”

“Lệnh cấm tiếp xúc?” Joanna đỡ lời.

“Đúng rồi! Lệnh cấm tiếp xúc.”

“Ừm,” Nora nói trong sửng sốt. “Thì… Tôi muốn mượn ca khúc để giải tỏa. Tôi thấy chuyện đó thực khó nói.”

“Vâng, tôi hiểu. Chỉ là trong bài phỏng vấn gần đây trên tạp chí Rolling Stone cô có nhắc đến đôi điều về bạn trai cũ Dan Lord, và chuyện phải khó khăn lắm mới xin được… được… lệnh cấm tiếp xúc sau khi anh ta liên tục đeo bám cô… Anh ta đã tìm cách đột nhập vào nhà cô đúng không nhỉ? Rồi còn nói với các phóng viên rằng bài ‘Bầu trời tuyệt mỹ’ là do anh ta viết lời?”

“Trời ạ.”

Cô thấy mình như đang đứng giữa hai con đường, nửa muốn rơi lệ nửa muốn phá lên cười, nhưng bằng cách nào đó đã kiềm chế để không thể hiện ra.

“Tôi sáng tác ca khúc đó trong thời gian còn ở bên anh ta. Nhưng anh ta không thích. Anh ta không thích tôi tham gia ban nhạc này. Anh ta ghét ban nhạc. Anh ta ghét anh trai tôi. Anh ta ghét Ravi. Anh ta ghét Ella, tức là một trong những thành viên đầu tiên. Tóm lại là Dan ghen tuông khủng khiếp.”

Thật khó tin biết mấy. Ở cuộc đời nọ, cuộc đời đúng ra chính là những gì anh ta muốn, Dan chán cuộc sống vợ chồng với Nora đến mức đi ngoại tình, thế mà ở đây anh ta lại đột nhập vào nhà cô vì không thể chịu nổi khi thấy cô thành đạt.

“Anh ta là tên đốn mạt,” Nora nói. “Tôi không rõ trong tiếng Bồ Đào Nha, một kẻ tồi tệ được gọi bằng từ gì.”

“Cabrão. Nghĩa là đồ đểu giả.”

“Hoặc quân khốn nạn,” cậu thanh niên ít tuổi hơn nói thêm, mặt tỉnh bơ.

“Ờ, vâng, anh ta là một cabrão. Hóa ra anh ta hoàn toàn không giống như những gì anh ta thể hiện. Thật kỳ lạ. Khi cuộc đời ta thay đổi, nhiều người cũng xử sự khác hẳn. Chắc có lẽ đó là cái giá của sự nổi tiếng.”

“Cô cũng viết một ca khúc gọi là ‘Henry David Thoreau’. Không có nhiều bài hát được đặt theo tên của các triết gia…”

“Tôi biết. Hồi tôi học Triết ở đại học, ông ấy là triết gia tôi yêu thích. Thế nên tôi mới có hình xăm này. Vả lại, lấy tên đó đặt cho bài hát nghe vẫn hay hơn tí chút so với ‘Immanuel Kant’ chứ.”

Giờ cô đang dần bắt nhịp được rồi. Thật ra, đóng kịch trong cuộc đời đích thực dành cho mình cũng không phải là quá khó.

“Và ‘Tiếng tru’, dĩ nhiên. Một ca khúc đầy uy lực. Chiếm vị trí quán quân ở hai mươi hai quốc gia. Video quay cùng dàn sao hạng A của Hollywood đã giành giải Grammy. Có lẽ cô cũng không muốn nói đến nữa đâu nhỉ?”

“Vâng, có lẽ vậy.”

Joanna đi lấy cho mình một chiếc bánh mật nữa.

Marcelo khẽ mỉm cười trong lúc tiếp tục. “Với tôi, dường như trong đó chứa đầy chất ban sơ. Ý tôi muốn nói đến bài hát ấy. Như thể cô đang xả hết những tâm tư trong lòng ra. Thế rồi tôi được biết cô sáng tác ca khúc này đúng vào buổi tối cô sa thải người quản lý cũ. Trước khi thuê Joanna. Sau khi cô phát hiện anh ta lừa mình…”

“Vâng. Đúng là chẳng vui vẻ gì,” cô tát nước theo mưa. “Một sự phản bội đầy đau đớn.”

“Tôi là fan cứng của Mê Cung trước cả khi ‘Tiếng tru’ ra đời. Nhưng bài đó mới khiến tôi mê thực sự. Cả bài ‘Cô gái hải đăng’ nữa. ‘Tiếng tru’ làm tôi nghĩ: Nora Seed đích thị là thiên tài. Lời bài hát khá mơ hồ, nhưng cái cách cô bộc lộ cơn cuồng nộ của mình quả thực vừa dịu dàng, vừa sâu lắng, lại vừa mạnh mẽ. Cứ như The Cure thuở mới ra mắt kết hợp cùng Frank Ocean, được thể hiện bởi The Carpenters và Tame Impala ấy.”

Nora cố gắng mường tượng xem nó là cái thứ nhạc gì, nhưng đành chịu.

Anh ta bắt đầu cất giọng hát trước sự ngỡ ngàng của những người xung quanh: “Hãy tắt đi tiếng nhạc để giai điệu bay cao / Hãy thôi cười giả tạo và tru lên dưới trăng.”

Nora cười mím chi và gật đầu, như thể những câu từ đó đã quá quen thuộc với cô. “À. Ờ. Tôi chỉ… tru lên thôi mà.”

Nét mặt Marcelo bỗng trở nên nghiêm túc. Anh ta có vẻ thực lòng lo lắng cho cô. “Mấy năm gần đây cô đã trải qua rất nhiều chuyện không vui. Kẻ đeo bám, quản lý tồi, thù oán giả tạo, kiện tụng, rắc rối quanh vấn đề bản quyền, cuộc chia tay ồn ào với Ryan Bailey, mức độ đón nhận dành cho album mới nhất, cai nghiện, vụ việc ở Toronto… cái lần cô gục ngã vì kiệt sức ở Paris, bi kịch đời tư, thị phi thị phi rồi lại thị phi. Và lại còn bị truyền thông soi mói. Cô nghĩ báo chí ghét cô đến như vậy là do đâu?”

Nora bắt đầu cảm thấy hơi nôn nao. Lẽ nào sự nổi tiếng là thế này sao? Giống như một ly cocktail mãi có vị ngọt ngào xen lẫn đắng ngắt của tôn thờ và công kích? Chẳng trách có rất nhiều người nổi tiếng rơi vào cảnh ‘trật đường tàu’ khi con đường trước mặt tỏa ra vô vàn hướng khác nhau. Cảm giác hệt như cùng lúc vừa được hôn vừa bị ăn tát.

“Tôi… tôi không biết nữa… mọi chuyện khá là điên.”

“Ý tôi muốn nói là cô đã bao giờ tự hỏi cuộc đời mình sẽ ra sao nếu trước đây cô quyết định đi theo hướng khác chưa?”

Nora chăm chú lắng nghe trong lúc đăm đăm nhìn đám bọt khí đang nổi lên trong nước khoáng.

“Tôi nghĩ chẳng khó khăn gì khi tưởng tượng có những con đường khác dễ đi hơn,” cô nói, lần đầu tiên cô nhận ra một điều. “Nhưng có lẽ không có con đường nào dễ cả. Chúng chỉ đơn giản là đường thôi. Ở một cuộc đời, có thể tôi đã kết hôn. Ở cuộc đời khác, tôi có thể đang làm nhân viên tại cửa hàng. Tôi có thể đã nhận lời mời đi uống nước với một anh chàng dễ thương. Ở cuộc đời khác, tôi có thể đang nghiên cứu về sông băng tại vòng Cực Bắc. Ở cuộc đời khác, tôi có thể trở thành nhà vô địch bơi lội Olympic. Ai mà biết được? Cứ mỗi giây trong mỗi ngày trôi qua, chúng ta lại bước vào một vũ trụ mới. Và chúng ta phí phạm quá nhiều thời gian để ước gì cuộc đời mình đã khác, để so sánh bản thân với những người khác, với những phiên bản khác của chính chúng ta, trong khi thực ra mọi cuộc đời đều chứa đựng cả những điểm tốt và điểm chưa tốt ở một mức độ nào đó.”

Marcelo, Joanna và anh chàng người Brazil còn lại tròn mắt nhìn cô, nhưng cô đang cao hứng. Đang đà nói.

“Cuộc đời có muôn màu… Muôn vẻ. Khi cảm thấy mình mắc kẹt trong cuộc đời duy nhất chúng ta có, ta rất dễ cho rằng những khoảng thời gian buồn đau, bi kịch, thất bại, sợ hãi đều là kết quả sinh ra từ sự tồn tại của mình. Rằng đây là sản phẩm bên lề đến từ việc ta sống theo cách cụ thể nào đó, thay vì chỉ đơn giản là sống. Ý tôi muốn nói, mọi việc có lẽ sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu chúng ta hiểu được rằng chẳng cách sống nào có thể giúp ta không bao giờ biết đến khổ đau. Và rằng khổ đau là một phần không thể tách rời để làm nên hạnh phúc. Không thể có thứ này mà không có thứ kia. Dĩ nhiên, cả hai song hành tồn tại với mức độ và số lượng khác nhau. Nhưng chẳng có cuộc đời nào chỉ toàn hạnh phúc bất tận. Và nếu cứ cho rằng cuộc đời như thế có tồn tại thì chỉ càng thấy mình bất hạnh trong cuộc đời đang sống mà thôi.”

“Một câu trả lời rất hay,” Marcelo lên tiếng sau khi chắc chắn cô đã nói xong. “Nhưng tối nay, lúc ở buổi biểu diễn tôi thấy cô có vẻ hạnh phúc. Khi cô chơi ‘Bridge over troubled water’ thay vì ‘Tiếng tru’, đó quả là một tuyên ngôn hết sức hùng hồn. Một thông điệp: Tôi mạnh mẽ. Cảm giác cô đang muốn nói với những người hâm mộ chúng tôi rằng cô vẫn ổn cả. Vậy tình hình chuyến lưu diễn thế nào?”

“Tuyệt lắm. Và đúng, tôi nghĩ mình sẽ gửi gắm thông điệp rằng tôi đang ở đây, tận hưởng cuộc đời hết mức. Nhưng được một thời gian thì tôi cũng thấy nhớ nhà.”

“Nhà nào cơ?” Marcelo hỏi kèm theo nụ cười có phần suồng sã. “Ý tôi là, cô cảm thấy gắn bó với nơi nào hơn: London, LA hay bãi biển Amalfi?”

Đây có vẻ là cuộc đời trong đó cô để lại nhiều dấu chân cacbon nhất.

“Tôi cũng không biết nữa. Chắc là London.”

Marcelo hít mạnh một hơi, như thể sắp phải lặn xuống dưới câu hỏi tiếp theo. Anh ta gãi gãi râu. “Vâng, nhưng hẳn là rất khó khăn, vì theo tôi biết thì cô từng sống cùng anh trai trong căn hộ đó?”

“Sao lại khó khăn?”

Joanna tò mò liếc cô qua vành ly cocktail.

Marcelo nhìn cô vẻ trìu mến. Đôi mắt anh ta như thẫn thờ. “Thì,” anh ta nói sau khi nhấp nhẹ một ngụm bia, “anh trai cô từng là một phần quan trọng trong cuộc đời cô, một phần quan trọng của ban nhạc…”

Từng.

Chỉ một từ nhỏ bé mà chứa đựng nỗi sợ hãi lớn biết chừng nào. Như một hòn đá rơi xuống nước.

Cô còn nhớ đã hỏi Ravi về anh trai cô trước khi trình diễn bài bis. Cô còn nhớ phản ứng của đám đông lúc cô nhắc tới anh trai trên sân khấu.

“Anh ấy vẫn ở đâu đây thôi. Tối nay anh ấy đã đến mà.”

“Ý Nora muốn nói cô ấy vẫn cảm nhận được sự hiện diện của cậu ta,” Joanna giải thích. “Mọi người đều thế. Cậu ta thực sự là một người mạnh mẽ. Nhiều tật, nhưng mạnh mẽ… Thật đáng buồn khi rượu chè, ma túy và cuộc sống cuối cùng đã khiến cậu ta gục ngã…”

“Chị đang nói cái gì vậy?” Nora hỏi. Giờ cô không còn đóng kịch nữa. Cô thực sự cần phải biết.

Marcelo tỏ vẻ thương cảm. “Cô biết đấy, mới hai năm trôi qua kể từ khi cậu ấy qua đời… Vì sốc ma túy…”

Nora há hốc miệng.

Cô chưa quay lại thư viện ngay vì vẫn chưa nuốt trôi được thông tin này. Cô đứng dậy như người mất hồn, loạng choạng rời khỏi phòng.

“Ơ kìa Nora?” Joanna bật cười lo lắng. “Nora?”

Cô vào thang máy và xuống quầy bar. Tới chỗ Ravi.

“Anh bảo Joe đang xun xoe với đám báo chí.”

“Gì cơ?”

“Anh bảo thế mà. Lúc tôi hỏi Joe đâu thì anh nói là ‘đang xun xoe với đám báo chí’.”

Anh ta đặt bia xuống, nhìn cô như nhìn người ngoài hành tinh. “Đúng thế. Lúc đó chị ta đang xun xoe với đám báo chí còn gì.”

“Chị ta?”

Anh ta chỉ tay về phía Joanna đang tỏ vẻ sửng sốt cực độ trong lúc bước ra khỏi thang máy về phía sảnh.

“Ừ. Jo. Chị ta tiếp đón báo giới mà.”

Nora cảm thấy nỗi buồn ập đến chẳng khác nào một cú đấm.

“Ôi không,” cô nói. “Ôi Joe… Joe… trời ơi…”

Và vậy là quầy bar của khách sạn bề thế biến mất. Cái bàn, đồ uống, Joanna, Marcelo, anh chàng chỉnh âm, những vị khách, Ravi, các thành viên khác, sàn nhà lát đá cẩm thạch, người pha chế, nhân viên phục vụ, đèn chùm, hoa, tất cả đều tan vào hư không.

# “Tiếng tru”

Lạc trong rừng mùa đông

Chẳng biết đi về đâu

Cô gái vội trốn chạy

Khỏi mọi điều từng biết

Áp lực dâng tới cùng

Áp lực dâng (không ngừng)

Chúng muốn thân thể em

Chúng muốn tâm hồn em

Cùng nụ cười giả tạo

Rock and roll chính là

Bầy sói vây lấy em

Một giấc mơ bùng cháy

Bầy sói vây lấy em

Hãy thét lên đi nào

Tru lên, trong đêm thâu,

Tru lên, đợi trời sáng,

Tru lên, hãy chiến đấu,

Tru lên, thật hết mình

Hú hú hú hú

(Mẹ kiếp!)

Không thể cưỡng lại hoài

Cứ xuôi theo lẽ thường

Nếu đời chẳng là mơ

Hãy tự hỏi vì sao

(Đọc)

Vẫn nhớ

Khi chúng ta còn thơ

Chẳng sợ hãi ngày mai

Hay tiếc nuối hôm qua

Chúng ta đơn giản sống

Là chính

Bản thân mình

Chỉ biết

Ngày hôm nay

Sống trong

Cuộc đời này

Chẳng loay hoay đi tìm

Cho được một lối thoát

Bởi ta còn thời gian

Còn thời gian để sống

Bất hạnh tìm tới ta

Bất hạnh đang hiện hữu

Nhưng đời đâu đã hết

Khi còn chưa bắt đầu

Mặt hồ sáng long lanh

Làn nước sâu lạnh lẽo

Những thứ lấp lánh kia

Biết đâu sẽ thành vàng

Hãy tắt đi tiếng nhạc

Để giai điệu bay cao

Hãy thôi cười giả tạo

Và tru lên dưới trăng

Tru lên, trong đêm thâu

Tru lên, đợi trời sáng

Tru lên, hãy chiến đấu

Tru lên, thật hết mình

Hú hú hú hú

(Lặp lại tới hết bài)

# Yêu thương và đau khổ

“C

háu ghét… Việc này,” Nora nói với bà Elm bằng giọng đầy uy lực. “Cháu muốn tất cả CHẤM DỨT!”

“Cháu khe khẽ chứ,” bà Elm nói, tay cầm quân mã màu trắng, tập trung tính toán nước đi. “Nơi này là thư viện đấy.”

“Ở đây ngoài hai chúng ta ra thì làm gì còn ai!”

“Điều đó không quan trọng. Đây vẫn là thư viện. Khi đến giáo đường, cháu giữ trật tự vì biết mình đang ở trong giáo đường chứ không phải vì xung quanh có người. Với thư viện cũng vậy.”

“Được rồi,” Nora hạ giọng nói. “Cháu không thích việc này. Cháu muốn nó chấm dứt. Cháu muốn hủy đăng ký mượn sách thư viện. Cháu muốn trả thẻ.”

“Cháu chính là thẻ đó.”

Nora nhắc lại yêu cầu ban đầu. “Cháu muốn việc này chấm dứt.”

“Không đúng.”

“Đúng.”

“Thế sao cháu còn ở đây?”

“Vì cháu không còn lựa chọn nào khác.”

“Tin ta đi, Nora. Nếu thực sự không muốn thì cháu đã chẳng ở đây. Ta đã nói với cháu điều đó ngay từ đầu rồi.”

“Cháu không thích việc này.”

“Tại sao?”

“Vì quá đau đớn.”

“Tại sao lại đau đớn?”

“Vì nó thật. Ở cuộc đời nọ, anh trai cháu đã chết.”

Gương mặt người thủ thư lại trở nên nghiêm khắc. “Và ở một cuộc đời khác - một trong những cuộc đời của cậu ta, cháu cũng đã chết. Như thế cậu ta có đau đớn không?”

“Chắc không đâu. Bây giờ anh ấy chẳng muốn dính dáng gì đến cháu nữa rồi. Anh ấy có cuộc sống riêng và trách cháu đã khiến đời anh ấy lỡ dở.”

“Vậy ra, mọi vấn đề đều nằm ở anh trai cháu?”

“Không. Vấn đề là ở tất cả mọi thứ. Dường như chẳng ai có thể sống mà không làm người khác đau lòng.”

“Thì đúng là vậy mà.”

“Thế thì sống để làm gì ạ?”

“Hừm, nói một cách công bằng, chết cũng làm người khác đau lòng đấy thôi. Được rồi, tiếp theo cháu muốn chọn cuộc đời thế nào đây?”

“Cháu không muốn.”

“Cái gì?”

“Cháu không muốn cuốn sách nào nữa. Cháu không muốn cuộc đời nào nữa.”

Mặt bà Elm bỗng tái nhợt y như năm nào, khi bà nhận cuộc điện thoại báo tin bố Nora qua đời.

Nora cảm thấy dưới chân mình rung chuyển. Một cơn địa chấn nhẹ. Cô và bà Elm bám lấy những hàng kệ trong lúc sách thi nhau rơi xuống sàn. Đèn nhấp nháy rồi tắt phụt. Cả bàn cờ vua lẫn chiếc bàn đều lật nhào.

“Ôi không,” bà Elm nói. “Không phải lại thế chứ.”

“Có vấn đề gì thế ạ?”

“Cháu biết mà. Nơi này tồn tại hoàn toàn là nhờ cháu. Cháu chính là nguồn điện. Khi nguồn điện đó xảy ra trục trặc nghiêm trọng, thư viện sẽ lâm nguy. Tất cả đều do cháu đấy, Nora. Cháu đang từ bỏ đúng vào thời điểm tồi tệ nhất. Cháu không thể từ bỏ được, Nora. Cháu vẫn còn nhiều điều để cho đi. Nhiều cơ hội để nắm bắt. Vẫn còn vô số phiên bản của cháu ngoài kia. Hãy nhớ lại xem cháu cảm thấy ra sao sau vụ con gấu Bắc Cực. Nhớ lại xem cháu đã khao khát cuộc sống đến nhường nào.”

Con gấu Bắc Cực.

Con gấu Bắc Cực.

“Những trải nghiệm dù là tồi tệ thì cũng đều phục vụ một mục đích nào đó, cháu không hiểu sao?”

Cô hiểu ra rồi. Những nỗi hối tiếc cô đã khư khư giữ lấy gần như cả đời đúng là vô tích sự.

“Có ạ.”

Cơn địa chấn nhẹ đã qua.

Nhưng những cuốn sách đang nằm la liệt khắp sàn.

Đèn sáng trở lại song vẫn còn nhấp nháy.

“Cháu xin lỗi,” Nora nói. Cô cúi xuống định nhặt sách lên và đặt lại lên kệ.

“Không,” bà Elm xẵng giọng quát. “Đừng động vào chúng. Bỏ hết xuống.”

“Xin lỗi bà.”

“Và đừng có xin lỗi mãi thế. Cháu có thể giúp ta việc này. Như vậy an toàn hơn.”

Cô cùng bà Elm nhặt các quân cờ và sắp xếp bàn cờ để bắt đầu ván chơi mới, đồng thời dựng lại chiếc bàn.

“Vậy những cuốn sách trên sàn thì sao? Chẳng lẽ cứ để nguyên như thế ạ?”

“Cháu quan tâm làm gì? Vừa rồi cháu còn muốn chúng biến mất hết cơ mà?”

Bà Elm dù rất có thể chỉ là một thứ máy móc tồn tại để đơn giản hóa sự phức tạp khó hiểu của vũ trụ lượng tử, thế nhưng lúc này đây, khi bà ngồi xuống giữa những kệ sách trống một nửa kế bên bàn cờ để chuẩn bị cho ván mới, trông bà thật rầu rĩ, thông thái và chắc chắn là rất người.

“Ta không cố ý nặng lời như vậy,” cuối cùng bà lên tiếng.

“Không sao ạ.”

“Ta nhớ hồi mới bắt đầu chơi cờ trong thư viện trường, lúc mới khai cuộc, cháu thường để mất luôn những quân cờ tốt nhất,” bà nói. “Cháu xuất hậu hoặc xe ra ngay, và chúng bị ăn. Sau đó cháu cư xử như thể ván cờ đã kết thúc vì cháu chỉ còn lại mỗi đám tốt và một, hai quân mã.”

“Sao tự nhiên bà lại nhắc đến chuyện đó?”

Nhận thấy một sợi chỉ bung ra trên chiếc áo len, bà Elm nhét vào ống tay áo, nhưng rồi bà lại đổi ý và thả ra như cũ.

“Cháu cần phải hiểu một điều nếu muốn giành chiến thắng trong cờ vua,” bà nói, cứ như Nora chả còn việc gì to tát hơn cần phải suy nghĩ. “Và điều đó là: cuộc chơi sẽ chỉ khép lại khi không còn gì nữa. Tất cả chưa kết thúc nếu như vẫn có dù chỉ một con tốt trên bàn cờ. Nếu một bên chỉ còn lại một tốt và một vua, còn bên kia có tất cả, cuộc chơi vẫn tiếp tục. Và dù cho cháu chỉ là một con tốt - có thể chúng ta đều thế - cháu cũng nên nhớ rằng tốt là quân cờ thần diệu hơn hết thảy. Nó trông thì có vẻ nhỏ bé và tầm thường, nhưng không hề. Bởi tốt không bao giờ chỉ là tốt. Tốt chính là hậu đang chờ tấn phong. Tất cả những gì cháu cần làm là tìm cách tiếp tục tiến lên phía trước. Lần lượt từng ô. Như thế cháu có thể tới được hàng cuối cùng của phe bên kia và khai mở mọi quyền năng.”

Nora đăm đăm nhìn những cuốn sách quanh mình. “Vậy ý bà muốn nói là cháu chỉ có mỗi quân tốt để chơi?”

“Ý ta muốn nói: thứ trông có vẻ tầm thường nhất biết đâu lại chính là thứ sẽ đưa cháu đến với thắng lợi. Cháu cần tiếp tục tiến lên. Giống như cái ngày hôm đó ở bờ sông ấy. Cháu còn nhớ không?”

Dĩ nhiên là cô nhớ.

Hồi đó cô bao nhiêu tuổi nhỉ? Chắc là mười bảy, vì cô không còn tham gia bơi giải nữa. Đó là quãng thời gian đầy căng thẳng, khi mà bố cô lúc nào cũng cáu gắt với cô, còn mẹ cô thì đang trải qua một trong những giai đoạn trầm cảm đến mức không thiết nói năng gì. Cuối tuần, anh trai cô từ trường nghệ thuật về chơi với Ravi. Chỉ cho một người bạn thấy những danh lam thắng cảnh của xứ Bedford xinh đẹp. Joe mở tiệc tự phát bên bờ sông, có nhạc nhẽo, bia bọt, đầy nhóc cần sa và những cô nàng tỏ ra khó chịu khi không được anh chú ý. Nora cũng được mời, cô uống quá nhiều rồi chẳng hiểu ma xui quỷ khiến thế nào lại nói chuyện bơi lội với Ravi.

“Thế em có bơi qua con sông này được không?” anh ta hỏi.

“Tất nhiên là được.”

“Còn lâu mới được,” ai đó nói.

Vậy là, trong một khoảnh khắc ngu xuẩn, cô quyết định sẽ cho cả lũ sáng mắt ra. Đến khi ông anh trai phê cần và xỉn quắc cần câu nhận ra việc cô đang làm thì đã quá muộn. Cuộc bơi đã diễn ra mất rồi.

Trong lúc cô hồi tưởng lại kỷ niệm ấy, dãy hành lang ở phía cuối lối đi trong thư viện đang từ đá bỗng hóa thành dòng nước chảy. Và dù các dãy kệ vẫn đứng yên tại chỗ, từ những phiến đá lát sàn dưới chân cô đâm lên những ngọn cỏ, trần phòng biến thành bầu trời. Nhưng không giống như khi cô tan vào một phiên bản khác của thực tại, bà Elm và những cuốn sách vẫn còn đây. Nora nửa như ở trong thư viện, nửa đã nhập vào hồi ức.

Cô đăm đăm nhìn một người hiện diện ở hành lang kiêm dòng sông. Đó là cô thời trẻ đang đầm mình dưới nước khi tia sáng cuối cùng của ngày hè tan vào trong bóng tối.

# Cách đều

C

on sông lạnh lẽo, nước chảy xiết.

Khi quan sát chính mình, cô nhớ lại cảm giác đau nhức ở tay và hai vai. Chúng cứng đờ, nặng trĩu, như thể cô đã mặc áo giáp. Cô nhớ không hiểu sao mình đã cố hết sức rồi mà hình bóng hàng cây thích trắng vẫn cứ lì lợm giữ nguyên kích thước, cũng như bờ sông vẫn cách cô một khoảng không đổi. Cô nhớ đã uống phải chút nước bẩn. Cô nhìn sang bờ bên kia, nơi cô đã xuất phát và cũng là nơi giờ cô đang đứng dõi theo cùng với phiên bản thời trẻ của anh trai và các bạn, những người hoàn toàn không biết đến sự hiện diện của Nora hiện tại và các kệ sách ở hai bên.

Cô nhớ trong lúc quẫn trí, cô đã nghĩ tới cụm từ “cách đều”. Cụm từ ấy thuộc về một nơi an toàn và sạch sẽ như lớp học mới đúng. Cách đều. Cụm từ đậm chất toán học, trung dung, nó trở thành ý nghĩ dai dẳng không ngừng lặp đi lặp lại như một câu thiền niệm điên khùng trong lúc cô vận nốt chút sức tàn để giữ nguyên vị trí. Cách đều. Cách đều. Cách đều. Không gần với bờ bên nào hơn.

Đó chính là cảm giác của cô gần như suốt cả cuộc đời.

Mắc kẹt ở giữa. Vật lộn, vẫy vùng, cố xoay xở để sống sót trong khi không biết đi về đâu. Chọn con đường nào để theo mà không phải hối tiếc.

Cô dõi mắt nhìn bờ sông bên kia, giờ đang hòa với những kệ sách nhưng vẫn còn đó hình bóng của một cây thích trắng nghiêng mình trên mặt nước như thể người cha người mẹ đang thấp thỏm lo âu, làn gió rì rào qua tán lá.

“Nhưng cháu đã quyết tâm,” bà Elm nói, hẳn là bà nghe thấy được những ý nghĩ trong đầu Nora. “Và đã sống sót.”

# Giấc mơ của người khác

“C

uộc sống luôn đồng nghĩa với hành động,” bà Elm nói trong lúc hai bà cháu nhìn anh trai Nora lao ra mép nước nhưng được các bạn kéo lại. Sau đó chính anh cũng quan sát một cô gái mà Nora đã quên tên từ lâu đang gọi cấp cứu. “Và cháu đã hành động đúng lúc cần kíp. Cháu bơi sang bên kia. Cháu tự bò lên bờ. Cháu ho như rút ruột và bị giảm thân nhiệt nhưng cháu đã bơi qua con sông, quả là một kỳ tích. Cháu đã tìm thấy điều gì đó trong mình.”

“Vâng. Là vi khuẩn. Cháu ốm suốt mấy tuần. Cháu uống phải quá nhiều nước bẩn.”

“Nhưng cháu đã sống. Cháu đã có hy vọng.”

“Vâng, và cứ mỗi ngày cháu lại để mất đi một ít.”

Cô cúi xuống thì thấy cỏ đang rút vào trong sàn đá, rồi cô ngẩng lên và chứng kiến những hình ảnh cuối cùng của dòng sông trước khi nó từ từ biến mất, cây thích trắng cũng tan vào hư không cùng với anh trai cô, các bạn của anh và cả cô thời tuổi trẻ.

Thư viện trông lại như cũ. Nhưng giờ đây, những cuốn sách đã quay về trên kệ, đèn không còn nhấp nháy nữa.

“Cháu đúng là ngu ngốc khi nhảy xuống bơi chỉ vì muốn người khác nể phục. Cháu luôn cho rằng Joe giỏi giang hơn. Cháu muốn anh ấy quý cháu.”

“Tại sao cháu lại cho rằng cậu ta giỏi giang hơn? Vì bố mẹ cháu nghĩ thế ư?”

Sự thẳng thừng của bà Elm khiến Nora nổi cáu. Nhưng có lẽ bà ấy nói cũng có lý. “Cháu luôn phải tuân theo mọi ý muốn của bố mẹ để gây ấn tượng với họ. Dĩ nhiên Joe có những vấn đề của riêng anh ấy. Cháu không thực sự hiểu được những vấn đề đó cho tới khi biết anh ấy là người đồng tính, nhưng người ta nói sự ganh đua giữa anh chị em trong gia đình thực ra không xuất phát từ bản thân bọn trẻ mà từ cách đối xử của bố mẹ, và cháu luôn cảm thấy bố mẹ cháu ủng hộ những mơ ước của anh ấy hơn.”

“Chẳng hạn như âm nhạc?”

“Vâng. Khi anh ấy và Ravi quyết định sẽ trở thành ngôi sao nhạc rock, bố mẹ cháu mua cho Joe một cây ghi ta, rồi piano điện.”

“Mọi chuyện sau đó thế nào?”

“Ghi ta thì ổn. Mua đàn về tập được một tuần thì anh ấy biết chơi ‘Smoke on the water’, nhưng không thích piano và không muốn giữ lại cho chật phòng.”

“Và thế là cháu nhận nó.” Bà Elm nói bằng giọng trần thuật chứ không phải đang hỏi. Bà ấy biết. Tất nhiên rồi.

“Vâng.”

“Cây đàn được chuyển sang phòng cháu, cháu chào đón nó như một người bạn và bắt đầu mày mò học chơi bằng quyết tâm sắt đá. Cháu dùng tiền tiêu vặt để mua sách dạy chơi piano - Mozart trình độ sơ cấp và The Beatles cho đàn piano. Vì cháu thích chơi. Và cũng vì cháu muốn gây ấn tượng với anh trai.”

“Cháu đã bao giờ kể với bà những điều này đâu.”

Một nụ cười tủm tỉm. “Khỏi cần. Ta đã đọc sách.”

“À. Phải. Vâng. Bà lộ tẩy rồi nhé.”

“Có lẽ cháu nên ngừng lo nghĩ về việc làm sao để có được sự công nhận của người khác, Nora ạ,” bà Elm thì thầm để tăng thêm sức nặng và tình cảm. “Cháu không cần phải được ai đó cho phép thì mới…”

“Vâng. Cháu hiểu.”

Và đúng là cô đã hiểu.

Mọi cuộc đời cô nếm trải kể từ khi đặt chân vào thư viện này, đúng ra mà nói, đều là giấc mơ của một ai đó khác. Cuộc đời kết hôn và sống ở quán rượu là giấc mơ của Dan. Chuyến đi đến Australia là giấc mơ của Izzy, nỗi hối tiếc vì đã không tới đó thực ra là cảm giác có lỗi với người bạn thân nhất hơn là buồn cho chính cô. Nora trở thành nhà vô địch bơi lội là giấc mơ của bố cô. Ừ thì đúng là hồi nhỏ cô có hứng thú với Bắc Cực và muốn trở thành nhà băng hà học, nhưng giấc mơ ấy chịu tác động rất lớn từ những lần nói chuyện với chính bà Elm ở thư viện ngày xưa. Còn về phần Mê Cung, đó luôn là giấc mơ của anh trai cô.

Có thể chẳng tồn tại cuộc đời hoàn hảo dành cho cô, nhưng chắc chắn rằng ở đâu đó phải có một cuộc đời đáng sống. Và nếu muốn tìm được cuộc đời thực sự đáng sống, cô nhận ra mình phải quăng mẻ lưới rộng hơn.

Bà Elm nói đúng. Cuộc chơi vẫn chưa kết thúc. Kỳ thủ chớ vội bỏ cuộc nếu vẫn còn quân trên bàn cờ.

Cô thẳng lưng, người vươn cao.

“Cháu cần chú ý hơn đến những cuộc đời nằm ở các hàng kệ trên cùng hoặc dưới cùng. Lâu nay cháu chỉ tìm cách sửa chữa những sai lầm hiển nhiên nhất. Các cuốn sách ở trên cao hoặc dưới thấp là những cuộc đời xa xôi hơn một chút. Những cuộc đời mà ở vũ trụ nào đó cháu vẫn đang sống, nhưng không phải cuộc đời cháu vẫn hằng tưởng tượng hoặc tiếc nuối hoặc nghĩ tới. Chúng là những cuộc đời cháu có thể sống nhưng chưa bao giờ mơ về.”

“Vậy đó là những cuộc đời không hạnh phúc ạ?”

“Một số sẽ là như thế, số khác thì không. Chúng chỉ không phải những cuộc đời hiển nhiên nhất. Chúng đòi hỏi phải tưởng tượng một chút thì mới có thể chạm tới. Nhưng ta tin cháu có thể đến được với chúng…”

“Bà không thể chỉ cho cháu được sao?”

Bà Elm mỉm cười. “Ta có thể đọc cho cháu nghe một bài thơ. Các thủ thư thường mê thơ mà.” Nói rồi bà ngâm nga mấy câu thơ của Robert Frost. “‘Con đường rừng hai ngả chợt rẽ đôi, / Tôi chọn nẻo chân đi chưa mòn lối, / Đời từ đây vĩnh viễn đổi thay rồi...’”

“Thế nếu con đường rừng có nhiều hơn hai ngả thì sao ạ? Nếu có nhiều đường hơn cây? Nếu không bao giờ có hồi kết cho những lựa chọn của chúng ta? Trong trường hợp đó, Robert Frost sẽ làm gì?”

Cô nhớ hồi còn là sinh viên năm nhất đã nghiên cứu về Aristotle. Và cảm thấy hơi chán nản trước quan điểm của ông cho rằng sự xuất chúng không bao giờ là ngẫu nhiên. Nó là kết quả của việc biết “đưa ra lựa chọn sáng suốt trong số nhiều lựa chọn thay thế”. Lúc này đây cô đang được ưu ái trao tặng cơ hội thử trải qua những lựa chọn thay thế ấy. Đây là đường tắt để đến với sự thông tuệ và có lẽ cũng là đường tắt để đến với hạnh phúc. Giờ cô không còn coi nó là một gánh nặng nữa mà là một món quà để trân trọng.

“Hãy nhìn bàn cờ chúng ta vừa sắp xếp lại,” bà Elm dịu dàng nói. “Hãy xem nó mới trật tự, yên ổn và bình lặng làm sao trước khi cuộc chơi bắt đầu. Trông thì rất đẹp. Nhưng lại nhàm chán. Như thể đã chết. Vậy mà ngay khi cháu đi nước đầu tiên, tất cả lập tức thay đổi. Mọi thứ bắt đầu trở nên hỗn loạn. Và sự hỗn loạn đó càng được nhân lên theo từng nước đi của cháu.”

Cô ngồi xuống bên bàn chơi cờ, đối diện với bà Elm. Cô đăm đăm nhìn xuống bàn cờ và đưa quân tốt tiến lên hai ô.

Về phần mình, bà Elm cũng đi một nước y hệt ở phía đối diện.

“Trò này chơi thì dễ,” bà nói với Nora. “Nhưng để thuần thục thì khó. Mỗi nước đi lại mở ra cả một thế giới mới với vô vàn khả năng.”

Nora di chuyển một quân mã. Hai bà cháu duy trì tốc độ chơi này một lúc.

Bà Elm nhận xét. “Khi chưa khai cuộc, những biến thể không tồn tại. Chỉ có một cách sắp xếp bàn cờ. Nhưng sau sáu nước đi đầu tiên, chúng ta có đến chín triệu biến thể. Và sau tám nước, con số tăng lên thành hai trăm tám mươi tám tỉ cách đi khác nhau. Những khả năng cứ thế nhân lên. Số nước đi khả dĩ trong một ván cờ vua còn nhiều hơn cả số nguyên tử tồn tại trong vũ trụ khả kiến. Vì thế mọi thứ trở nên vô cùng rối rắm. Không có cách chơi đúng, chỉ có rất nhiều cách để chọn. Trong cờ vua cũng như trong cuộc sống, khả năng chính là nền tảng của mọi thứ. Mọi hy vọng, mọi giấc mơ, mọi nỗi hối tiếc, mọi khoảnh khắc sống trên đời.”

Cuối cùng, Nora giành chiến thắng. Cô nghi bà Elm cố tình để cho cô thắng, nhưng dù sao cô cũng cảm thấy tâm trạng được cải thiện đôi chút.

“Được rồi,” bà Elm nói. “Giờ có lẽ đã đến lúc tìm sách nhỉ. Ý cháu thế nào?”

Nora đưa mắt nhìn theo những dãy kệ. Phải chi chúng có tên cụ thể hơn. Phải chi có cuốn nào đó đề Cuộc đời hoàn hảo đây.

Lúc đầu, bản năng bảo cô cứ bỏ ngoài tai câu hỏi của bà Elm. Nhưng ở đâu có sách thì ở đó có sự cám dỗ luôn thôi thúc người ta mở ra xem. Và cô nhận thấy điều tương tự cũng đúng với cuộc đời.

Bà Elm nhắc lại một điều đã từng nói.

“Đừng bao giờ đánh giá thấp tầm quan trọng của những thứ nhỏ bé.”

Hóa ra lời khuyên này quả là hữu ích.

“Cháu muốn một cuộc đời bình lặng,” cô nói. “Cuộc đời mà trong đó cháu làm nghề liên quan đến động vật. Trong đó cháu chọn công việc ở trung tâm cứu hộ động vật - nơi cháu từng làm thêm hồi còn đi học - thay vì chọn Lý Thuyết Dây. Vâng. Bà lấy giúp cháu cuộc đời đó đi ạ.”

# Cuộc đời bình lặng

K

hông ngờ cô bước vào cuộc đời này một cách khá dễ dàng.

Giấc ngủ nơi đây trôi đi trong êm đềm, cô chỉ tỉnh giấc khi chuông báo thức reo vang lúc tám giờ kém mười lăm. Cô lái tới chỗ làm bằng chiếc Hyundai cũ rích có mùi chó, mùi bánh quy, vụn bánh vương vãi khắp nơi. Xe chạy qua bệnh viện, trung tâm thể thao, rồi quành vào một bãi đỗ nhỏ bên ngoài trung tâm cứu hộ hiện đại chỉ gồm một tầng với những bức tường xây bằng gạch xám.

Cô dành cả buổi sáng để cho chó ăn và dắt chúng đi dạo. Việc hòa nhập với cuộc sống ở đây diễn ra khá suôn sẻ một phần vì đón tiếp cô là một phụ nữ niềm nở và gần gũi có mái tóc nâu xoăn tít, nói giọng vùng Yorkshire. Người phụ nữ tên Pauline bảo Nora bắt đầu công việc ở khu nuôi chó chứ không phải khu nuôi mèo, nhờ vậy cô mới có cớ để xin chỉ dẫn và tỏ ra ngơ ngác. Hơn nữa, nỗi lo không biết tên những người xung quanh đã được giải quyết nhờ vào việc ai ai cũng đeo bảng tên.

Nora dẫn một cô chó thuộc giống Bullmastiff, thành viên mới của trung tâm, đi quanh bãi cỏ phía sau nhà. Pauline nói với cô rằng nó bị chủ nhân ngược đãi thậm tệ. Chị chỉ cho cô xem vài vết sẹo tròn nhỏ.

“Vết bỏng thuốc lá đấy.”

Nora muốn sống trong một thế giới không có bóng dáng của sự tàn ác, nhưng những thế giới duy nhất cô có thể chọn là thế giới có sự hiện diện của con người. Cô chó Bullmastih này tên là Sally. Nó sợ hãi mọi thứ xung quanh. Cái bóng của chính nó. Bụi rậm. Những con chó khác. Chân của Nora. Cỏ. Không khí. Dù cô nàng rõ ràng cũng mến Nora, thậm chí còn chịu để cho cô gãi bụng (một chút thôi).

Sau đó Nora giúp vệ sinh, cọ rửa vài cũi chó nhỏ. Cô nghĩ người ta gọi là cũi vì từ đó dễ nghe hơn chuồng, dù chuồng là tên gọi chính xác hơn. Có một chú béc giê tên là Diesel chỉ có ba chân, hình như nó đã ở đây lâu rồi. Lúc chơi ném bóng, Nora phát hiện cu cậu có phản xạ tốt, gần như lần nào cũng đớp trúng quả bóng. Cô thích cuộc đời này, hay chính xác hơn là cô thích phiên bản của mình trong cuộc đời này. Cô có thể cảm nhận được ở đây mình là người như thế nào thông qua cách mọi người nói chuyện với cô. Cảm giác thật dễ chịu - thoải mái, vững dạ - khi làm người tốt.

Tâm trí cô cũng khác. Cô nghĩ ngợi rất nhiều, nhưng đều là những ý nghĩ bình lặng.

“Lòng trắc ẩn là nền tảng của đạo đức,” triết gia Arthur Schopenhauer đã từng viết như thế vào một trong những khoảnh khắc dịu dàng ở ông. Có lẽ lòng trắc ẩn cũng chính là nền tảng của cuộc sống.

Tại trung tâm có một nhân viên tên là Dylan rất khéo làm việc với bầy chó. Anh ta cũng tầm tuổi cô, chắc là trẻ hơn chút. Diện mạo anh ta toát lên vẻ hiền từ, nhẹ nhàng, buồn man mác. Tóc anh ta để dài theo kiểu dân lướt sóng, vàng rượi như lông một chú chó tha mồi. Anh ta tới ngồi cạnh cô trên băng ghế nhìn ra bãi cỏ vào giờ ăn trưa.

“Hôm nay ăn gì đấy?” anh ta dịu dàng hỏi, hất đầu về phía hộp đồ ăn của Nora.

Cô thực sự không biết, cô thấy chiếc hộp đã được chuẩn bị sẵn lúc cô mở cánh cửa tủ lạnh dính đầy nam châm và những tờ lịch vào sáng nay. Cô mở nắp ra thì thấy sandwich kẹp phô mai phết Marmite cùng một gói khoai tây chiên vị muối và giấm. Trời tối sầm và bắt đầu nổi gió.

“Ôi, chết tiệt,” Nora nói. “Mưa đến nơi rồi.”

“Chắc thế, nhưng lũ chó đã an vị trong chuồng cả rồi.”

“Gì cơ?”

“Chó có thể đánh hơi thấy khi nào trời sắp mưa, vì vậy chúng thường vào nhà nếu cảm nhận được điều đó. Thật thú vị phải không? Việc chúng có thể dự đoán tương lai bằng mũi ấy?”

“Đúng vậy,” Nora đáp. “Quá thú vị.”

Nora cắn một miếng sandwich phô mai. Bất thình lình, Dylan quàng tay ôm cô.

Nora nhảy dựng lên.

“… quái gì vậy?” cô nói.

Dylan trông hết sức áy náy. Và có chút kinh hãi với chính mình. “Anh xin lỗi. Anh làm em đau vai à?”

“Không… Chỉ là… Chỉ… Không. Không. Không sao.”

Cô phát hiện ra Dylan là bạn trai mình và anh ta học cùng trung học với cô. Phổ thông Hazeldene. Và anh ta kém cô hai tuổi.

Nora vẫn nhớ cái ngày bố cô mất, khi cô ở trong thư viện trường chăm chú nhìn một cậu bé tóc vàng học dưới cô vài khóa chạy vụt qua bên ngoài ô cửa sổ lác đác mưa. Chắc là đang đuổi theo ai đó hoặc bị ai đó đuổi. Cậu bé đó chính là Dylan. Cô có chút cảm tình với cậu ta khi nhìn từ xa nhưng không thực sự quen biết mà cũng chẳng nghĩ đến cậu ta.

“Em không sao chứ, Norster?” Dylan hỏi.

Norster?

“Ừ. Em chỉ… Ừ. Em không sao.”

Nora ngồi lại xuống ghế nhưng chừa ra khoảng trống rộng hơn giữa hai người. Dylan không có khuyết điểm gì ghê gớm cả. Anh ta khá dễ thương. Và cô tin rằng ở cuộc đời này cô thực sự thích anh ta. Thậm chí còn yêu nữa. Nhưng nhập vào cuộc đời là một chuyện, còn nhập vào cảm xúc lại là chuyện khác.

“Mà này, em đặt chỗ ở Gino chưa?”

Gino. Quán ăn phong cách Italia. Hồi mới lớn Nora từng tới đó ăn. Thật không ngờ bây giờ nó vẫn còn hoạt động.

“Gì cơ?”

“Gino? Quán pizza? Cho tối nay? Em bảo em có quen người quản lý ở đấy mà.”

“Bố em trước đây có quen.”

“Thế em gọi điện cho họ chưa?”

“Rồi,” cô nói dối. “Nhưng mà người ta hết bàn đặt rồi.”

“Vào ngày thường á? Lạ nhỉ. Tiếc thật. Anh thích pizza lắm. Cả pasta nữa. Rồi lasagna. Và…”

“Rồi,” Nora nói. “Rồi. Em hiểu. Em hiểu hết. Đúng là lạ thật. Nhưng có vài đơn đặt khá nhiều chỗ.”

Dylan đã rút điện thoại ra. Trông anh ta có vẻ hào hứng. “Để anh thử La Cantina. Em biết đấy. Nhà hàng Mexico. Thực đơn đầy món chay. Anh thích ăn đồ Mexico, em thấy sao?”

Nora chẳng nghĩ ra được lý do xác đáng nào để từ chối ngoài cuộc nói chuyện không lấy gì làm thú vị với Dylan, hơn nữa so với cái sandwich cô đang ăn và hiện trạng những thứ còn lại trong tủ lạnh nhà cô thì đồ ăn Mexico nghe có vẻ hấp dẫn đấy.

Vậy là Dylan đặt bàn cho hai người. Họ tiếp tục chuyện trò giữa những tiếng chó sủa vọng ra từ khu nhà phía sau. Nói chuyện hồi lâu cô mới vỡ lẽ là cả hai đang tính dọn về sống chung.

“Bọn mình có thể cùng nhau xem Quán rượu Cơ hội Cuối cùng,” anh ta nói.

Cô không chú ý lắm. “Là gì vậy?”

Cô nhận ra rằng Dylan khá nhút nhát. Không dám nhìn vào mắt người đối diện. Đáng yêu đấy chứ. “Em biết mà, bộ phim có Ryan Bailey đóng mà em muốn xem ấy. Bọn mình đã xem đoạn giới thiệu rồi. Em bảo phim này hài, anh tìm hiểu và thấy nó được tám mươi sáu điểm trên Rotten Tomatoes, Netflix lại đang chiếu nên…”

Cô thầm hỏi chẳng biết Dylan có tin không nếu cô nói với anh ta rằng ở một cuộc đời khác, cô là ca sĩ chính của ban nhạc pop-rock nổi tiếng toàn cầu và là thần tượng được cả thế giới hâm mộ, đã từng hẹn hò và chủ động chia tay Ryan Bailey.

“Nghe được đấy,” cô nói, mắt dõi theo vỏ gói khoai tây chiên đang lơ lửng bay qua bãi cỏ thưa thớt.

Dylan đứng phắt dậy khỏi băng ghế, chạy tới nhặt nó lên rồi bỏ vào thùng rác cạnh ghế.

Sau đó anh ta lại ngồi phịch xuống bên Nora và mỉm cười. Giờ cô đã hiểu Nora phiên bản cuộc đời này thấy gì ở anh ta. Ở anh ta có điều gì đó thật thuần khiết. Hệt như một chú chó.

# Cần gì vũ trụ khác khi ở đây có chó?

N

hà hàng nằm trên đường Castie, chỉ cách Lý Thuyết Dây một góc phố, muốn đến đó hai người phải đi bộ ngang qua cửa hàng. Chốn thân quen giờ thật lạ lẫm. Khi tới trước mặt tiền, cô nhận thấy có điều lạ thường. Trong cửa sổ không bày cây ghi ta nào. Ở đó chẳng có gì ngoài một tờ giấy A4 bạc màu dán vào mặt trong tấm kính.

Cô nhận ra nét chữ của Neil.

Than ôi, Lý Thuyết Dây không thể tiếp tục kinh doanh tại cơ sở này nữa. Do giá thuê mặt bằng tăng cao, chúng tôi không còn khả năng duy trì cửa hàng. Xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả khách hàng thân thiết. Đừng nghĩ suy nhiều, sẽ ổn cả thôi. Hãy cứ đi con đường của riêng mình. Chỉ Chúa mới biết chúng tôi sẽ ra sao khi không có bạn.[[19E]](#_19E__Ghep_loi_bai_hat_Don_t_thi)

Dylan tỏ ra thích thú. “Anh hiểu ý họ.” Vài giây sau. “Anh được đặt theo tên của Bob Dylan đấy. Anh kể cho em nghe chưa?”

“Em không nhớ.”

“Em biết mà, người chơi nhạc ấy.”

“Vâng. Em có nghe nói đến Bob Dylan, Dylan ạ.”

“Chị gái anh tên Suzanne. Giống tên bài hát của Leonard Cohen.”

Nora mỉm cười. “Bố mẹ em mê Leonard Cohen.”

“Em tới đây bao giờ chưa?” Dylan hỏi. “Trông cửa hàng này có vẻ được lắm.”

“Một hai lần gì đó.”

“Anh cũng đoán thế, vì em thích âm nhạc mà. Em từng chơi piano đúng không?”

Từng chơi.

“Vâng. Đàn oóc. Chút chút.”

Nora nhận thấy tờ thông báo có vẻ cũ. Cô nhớ lại những lời Neil đã nói. Tôi không thể trả lương cho cô để cô làm khách mất hứng bằng bộ mặt như đưa đám thế kia được.

Chà, có lẽ vấn đề không nằm ở cái mặt tôi, Neil ạ.

Họ tiếp tục đi.

“Dylan này, anh có tin vào sự tồn tại của vũ trụ song song không?”

Anh ta nhún vai. “Chắc là có.”

“Anh nghĩ giờ này anh đang làm gì trong một cuộc đời khác? Anh có cho rằng vũ trụ này đáng sống không? Hay anh muốn đến vũ trụ khác mà tại đó anh không sống tại Bedford?”

“Không hẳn. Anh hạnh phúc khi ở đây. Cần gì vũ trụ khác nếu nơi này có chó? Chó ở đây cũng giống ở London. Anh từng đỗ đại học, em biết đấy. Anh được nhận vào khoa Thú y của Đại học Glasgow. Anh đi được một tuần nhưng nhớ lũ chó ở nhà quá. Thế rồi bố anh mất việc, không đủ khả năng trang trải cho anh. Vậy nên, đúng, anh không trở thành bác sĩ thú y. Trong khi anh thực sự muốn làm nghề đó. Nhưng anh không hối hận. Anh có cuộc sống tốt đẹp. Anh có những người bạn tốt. Anh có bầy chó của anh.”

Nora mỉm cười. Cô mến Dylan, cho dù cô không cho rằng mình có thể thích anh ta như bản sao của cô ở cuộc đời này. Anh ta là người tốt, mà người tốt thì khó kiếm.

Khi tới nhà hàng, họ trông thấy một người đàn ông cao ráo tóc sẫm màu mặc trang phục thể thao chạy về phía họ. Sau khoảnh khắc ngỡ ngàng, Nora nhận ra đó là Ash - Ash bác sĩ phẫu thuật, Ash khách hàng của Lý Thuyết Dây, người từng mời cô đi uống cà phê, Ash người an ủi cô trong bệnh viện, người gõ cửa nhà cô tối qua ở một thế giới khác, báo cho cô biết Voltaire đã chết. Ký ức ấy, như vẫn còn quá mới, nhưng nó chỉ thuộc về mình cô. Rõ ràng anh đang luyện tập để tham gia giải bán marathon vào Chủ nhật. Chẳng có lý do gì để tin rằng Ash của cuộc đời này không giống với Ash trong cuộc đời gốc của cô, trừ khả năng anh đã không phát hiện ra xác một Voltaire vào tối qua. Hoặc cũng có thể có, dù Voltaire chắc chẳng phải tên là Voltaire.

“Chào anh,” cô nói, quên béng mất mình đang ở dòng thời gian nào.

Ash mỉm cười đáp lễ, nụ cười đầy bối rối. Bối rối nhưng hiền từ, khiến Nora thậm chí còn ngượng hơn. Vì dĩ nhiên là ở cuộc đời này làm gì có chuyện anh gõ cửa nhà cô, chẳng bao giờ có chuyện anh mời cô uống cà phê hay mua tuyển tập nhạc Simon & Garfunkel.

“Ai vậy?” Dylan hỏi.

“À, chỉ là người em quen ở một cuộc đời khác thôi.”

Dylan ngơ ngác nhưng lắc đầu cho qua, hệt như giũ nước mưa trên người.

Họ đã đến nơi.

# Bữa tối với Dylan

L

a Cantina hầu như vẫn chẳng có gì thay đổi.

Nora bỗng nhớ lại buổi tối cô đưa Dan tới nhà hàng này nhiều năm trước, vào lần đầu tiên anh đến Bedford. Họ ngồi ở một bàn trong góc, uống quá nhiều margarita và nói với nhau về tương lai của cả hai. Đó cũng là lần đầu tiên Dan thổ lộ mơ ước mở một quán rượu ở miền quê. Lúc ấy họ sắp chuyển về sống chung, cũng như Nora và Dylan ở cuộc đời này vậy. Giờ cô mới nhớ Dan đã cư xử khá lỗ mãng với nhân viên phục vụ, khiến cô phải vất vả tạ lỗi bằng cách liên tục mỉm cười. Một trong những nguyên tắc sống trên đời là Đừng bao giờ đặt lòng tin vào một người sẵn sàng cư xử thô lỗ với nhân viên phục vụ thấp cổ bé họng, vậy mà Dan đã vi phạm nguyên tắc đó, cùng nhiều điều khác nữa. Dù Nora cũng phải thừa nhận rằng với cô, La Cantina không phải lựa chọn hàng đầu để quay lại.

“Anh thích nơi này lắm,” Dylan nói, đưa mắt nhìn quanh không gian náo nhiệt, bài trí lòe loẹt với hai màu vàng và đỏ. Nora trầm ngâm nghĩ chẳng biết trên đời có nơi nào Dylan không thích hay không. Dường như anh ta là người có thể ngồi bệt trên đồng cỏ gần Chernobyl mà say sưa tán thưởng cảnh sắc tươi đẹp ở đó.

Vừa ăn taco đậu đen, họ vừa tán gẫu với nhau về chó và trường học. Dylan học dưới Nora hai khóa và chủ yếu nhớ đến cô với danh hiệu “cô gái bơi giỏi”. Anh ta thậm chí còn nhớ được buổi tuyên dương trước toàn trường - kỷ niệm mà Nora đã cố tìm cách chôn vùi từ lâu - khi cô được mời lên sân khấu và được trao bằng khen vì là gương mặt đại diện xuất sắc của trường phổ thông Hazeldene. Giờ nghĩ lại, Nora thấy có thể đó chính là giây phút cô bắt đầu mất dần hứng thú với bơi lội. Giây phút cô cảm thấy khó lòng hòa nhập với các bạn, giây phút cô lặng lẽ rút về bên lề của những hoạt động diễn ra ở trường.

“Anh từng trông thấy em ở trong thư viện vào giờ nghỉ trưa,” anh ta nói và mỉm cười trước ký ức ấy. “Anh nhớ đã thấy em chơi cờ với thủ thư cũ của trường… tên là gì ấy nhỉ?”

“Bà Elm,” Nora đáp.

“Đúng rồi! Bà Elm!” Sau đó anh ta nói một câu thậm chí còn bất ngờ hơn. “Anh vừa gặp bà ấy hôm nọ.”

“Thật à?”

“Ừ. Bà ấy đi trên đường Shakespeare. Bên cạnh một người mặc đồng phục. Nhìn giống trang phục y tá. Hình như bà ấy đang về nhà dưỡng lão sau chuyến tản bộ. Trông bà ấy già yếu lắm rồi.”

Không hiểu vì lý do gì Nora luôn cho rằng bà Elm đã qua đời từ lâu, phiên bản bà Elm mà cô luôn gặp trong thư viện càng khiến cô tin vào suy nghĩ ấy, vì phiên bản kia giống hệt bà Elm ở trường cũ, mãi lưu giữ trong ký ức Nora chẳng khác nào con muỗi nằm trong khối hổ phách.

“Ôi không. Khổ thân bà Elm. Em mến bà ấy lắm.”

# Quán rượu cơ hội Cuối cùng

D

ùng bữa tối xong, Nora cùng Dylan về nhà anh ta để xem bộ phim của Ryan Bailey. Họ có một chai rượu vang uống dở được nhà hàng cho phép mang về. Lý do cô đưa ra để bào chữa cho việc tới nhà Dylan là anh ta dễ thương, cởi mở và có thể hé lộ nhiều điều về cuộc sống của cả hai mà không cần cô phải dò hỏi quá sâu.

Anh ta sống trong một ngôi nhà liền kề nhỏ mà mẹ anh ta để lại trên đại lộ Huxley. Ngôi nhà đã bé lại càng bé hơn vì nhiều chó. Đếm sơ sơ đã thấy năm con, dù có thể còn nhiều con nữa đang trốn trên gác. Xưa nay Nora luôn nghĩ rằng mình thích mùi của chó, nhưng giờ cô chợt nhận ra sở thích này cũng có giới hạn.

Khi ngồi xuống sofa, cô cảm thấy bên dưới có thứ gì cưng cứng - một cái vòng bằng nhựa cho chó gặm. Cô đặt nó xuống thảm giữa đống đồ chơi gặm nhấm. Khúc xương giả. Quả bóng xốp màu vàng bị cắn nham nhở. Một món đồ chơi mềm bị phá tanh bành.

Một con chó Chihuahua bị đục thủy tinh thể nổi cơn hứng tình với chân phải của cô.

“Thôi ngay, Pedro,” Dylan vừa nói vừa cười và kéo sinh vật tí tẹo ấy ra xa.

Một con chó khác thuộc giống Newfoundland với thân hình khổng lồ chắc nịch và bộ lông màu nâu hạt dẻ ngồi cạnh Nora trên sofa, thè cái lưỡi to như chiếc dép đi trong nhà ra liếm tai cô, và thế là Dylan đành phải an tọa dưới sàn.

“Anh có muốn lên đây không?”

“Thôi. Anh ngồi dưới này cũng được.”

Nora không cố nài. Thực ra cô còn cảm thấy nhẹ nhõm. Như thế cô sẽ dễ dàng thưởng thức Quán rượu Cơ hội Cuối cùng mà không gặp phải tình huống khó xử nào nữa. Chú chó Newfoundland cũng thôi liếm tai cô, gác đầu lên đầu gối cô và Nora cảm thấy… chà, không hẳn là hạnh phúc nhưng cũng không đến nỗi u sầu.

Vậy nhưng vừa xem Ryan Bailey nói với người tình màn ảnh rằng “Đời là để sống, cưng ạ”, vừa nghe Dylan kể chuyện anh ta đang tính cho một con chó nữa lên giường ngủ cùng (“Nó kêu ư ử suốt đêm. Nó muốn có bố bên cạnh”), Nora nhận ra rằng cô không yêu cuộc đời này cho lắm.

Vả lại, Dylan xứng đáng có được Nora kia. Người đã yêu được anh ta. Đây quả là một cảm giác mới mẻ - như thể cô đang cướp mất chỗ của người khác.

Thấy tửu lượng của mình ở cuộc đời này rất tốt, cô rót cho mình thêm chút rượu. Loại vang Zinfandel sản xuất ở California, hương vị khá tệ. Cô đăm đăm nhìn cái nhãn ở mặt sau. Trên đó chẳng hiểu sao có một đoạn tiểu sử chung của một người phụ nữ và một người đàn ông: Janine và Terence Thornton - chủ sở hữu vườn nho làm ra loại rượu này. Phần cuối viết rằng: Từ khi mới kết hôn, chúng tôi đã luôn mơ ước xây dựng một vườn nho của riêng mình. Giờ đây chúng tôi đã biến giấc mơ ấy thành hiện thực. Tại thung lũng Dry Creek này, cuộc sống của vợ chồng tôi cũng ngọt ngào như một ly Zinfandel.

Cô vuốt ve chú chó Newfoundland khổng lồ đã liếm tai mình và ghé lại gần cái trán cao, ấm nồng của nó, thì thầm câu “tạm biệt” khi cô bỏ lại Dylan và bầy chó của anh ta.

# Vườn nho Buena Vista

T

rong lần kế tiếp Nora quay lại Thư viện Nửa Đêm, bà Elm giúp cô tìm cuộc đời gần giống nhất với cuộc đời được mô tả trên nhãn chai rượu vang đem về từ nhà hàng. Và bà trao cho Nora cuốn sách đưa cô tới Mỹ.

Ở cuộc đời này cô là Nora Martínez và đã kết hôn với một người đàn ông Mỹ gốc Mexico hơn bốn mươi tuổi có đôi mắt lấp lánh tên Eduardo, là người cô đã gặp vào năm đi trải nghiệm mà cô vẫn luôn hối tiếc vì không thực hiện sau khi tốt nghiệp đại học. Bố mẹ chồng cô qua đời trong một tai nạn tàu thuyền (cô biết điều này nhờ đọc bài chân dung về hai vợ chồng đăng trên tạp chí Tín đồ rượu vang, được lồng khung kính và treo trên bức tường ốp gỗ sồi trong phòng nếm rượu), để lại cho Eduardo khoản thừa kế nho nhỏ và họ dùng số tiền đó mua một vườn nho bé tẹo ở California. Sau ba năm làm ăn rất phát đạt, nhất là nhờ vang Syrah đơn chủng, họ đã có thể mua lại vườn nho kế bên khi nơi ấy được rao bán. Vườn nho của gia đình có tên Buena Vista nằm dưới chân núi Santa Cruz, hai vợ chồng có một người con tên là Alejandro hiện đang theo học ở một trường nội trú gần vịnh Monterey.

Doanh thu chủ yếu đến từ những chuyến tham quan vùng trồng nho và sản xuất rượu. Cứ vài tiếng lại có một chuyến xe chở khách cập bến. Nora có thể tùy cơ ứng biến khá dễ dàng, vì du khách thực sự cũng là gà mờ cả. Mọi việc diễn ra như sau: Eduardo sẽ quyết định những loại rượu nào được rót ra ly trước mỗi chuyến xe, đưa chai cho Nora - “Woah, Nora, despacio, un poco too much[[20E]](#_20E__Oa__Nora__tu_tu_thoi__hoi)”, anh trách yêu cô bằng thứ tiếng Anh pha tiếng Tây Ban Nha khi cô rót hơi quá tay - rồi lúc khách đến, Nora sẽ hít hà trong lúc họ nếm thử các loại rượu và lắc chiếc ly, rồi cố gắng bắt chước Eduardo và nói những gì cần nói.

“Loại này phảng phất hương gỗ” hay “Các bạn có thể cảm nhận được mùi hương cây trái ở đây - trái mâm xôi đen đậm đà quyện với hương xuân đào thơm ngát, cân bằng hoàn hảo với mùi than gỗ thoang thoảng.”

Mỗi cuộc đời trải nghiệm đều mang lại cho cô một cảm xúc khác nhau, giống như những chương khác nhau trong một bản giao hưởng, cuộc đời này quả là táo bạo và tràn đầy lạc quan. Con người Eduardo dễ thương quá đỗi, cuộc sống hôn nhân của họ xem ra cũng thật viên mãn. Có khi còn chẳng hề kém cạnh so với cặp đôi trên nhãn chai rượu vang chán phèo mà cô uống cùng Dylan trong lúc bị con chó to như trái núi của anh ta liếm láp. Cô thậm chí nhớ được cả tên hai vợ chồng nhà kia. Janine và Terence Thornton. Cô cảm thấy mình cũng đang sống trong cái nhãn trên chai. Hơn nữa trông cô còn hợp cảnh. Mái tóc mang phong cách California hoàn hảo, bộ răng nhìn thật đắt tiền, làn da rám nắng và khỏe khoắn dù được nạp một lượng Syrah hẳn là cũng khá nhiều. Cơ bụng phẳng lì rắn chắc, cho thấy cô có chăm chỉ tập Pilates hằng tuần.

Thế nhưng, ở cuộc đời này cô không chỉ dễ dàng giả vờ có hiểu biết về rượu. Cô dễ dàng giả vờ trong mọi việc, đây có thể là dấu hiệu cho thấy chìa khóa làm nên đời sống vợ chồng có vẻ tốt đẹp với Eduardo là ở chỗ anh không thực sự để ý đến mọi chuyện.

Khi những du khách cuối cùng đã ra về, Eduardo và Nora ngồi bên nhau dưới trời sao, trên tay mỗi người cầm một ly vang.

“Đám cháy ở LA đã chấm dứt,” anh nói với cô.

Cô thầm hỏi không biết ai đang sống trong căn nhà ở Los Angeles mà cô sở hữu trong cuộc đời ngôi sao nhạc pop. “Tốt quá rồi.”

“Ừ.”

“Đẹp thật phải không anh?” cô hỏi, ngước lên nhìn bầu trời trong vắt đầy sao.

“Cái gì đẹp?”

“Thiên hà ấy.”

“Ừ.”

Anh đang cầm điện thoại và không nói gì mấy. Đến khi bỏ điện thoại xuống, anh vẫn chẳng nói gì.

Cô biết có ba kiểu im lặng trong các mối quan hệ. Kiểu “gây hấn thụ động”, kiểu “chẳng còn gì để nói với nhau nữa” và kiểu mà Eduardo và cô có vẻ đã vun đắp theo năm tháng. Kiểu im lặng vì không cần phải nói gì cả. Kiểu chỉ cần ở bên nhau, có nhau là được. Giống như ta có thể vui vẻ ở một mình trong yên lặng.

Tuy vậy, cô vẫn muốn nói chuyện.

“Chúng ta hạnh phúc phải không?”

“Sao em lại hỏi thế?”

“À, em biết điều đó. Chỉ là thỉnh thoảng em muốn được nghe anh nói vậy thôi.”

“Chúng ta hạnh phúc, Nora ạ.”

Cô vừa nhâm nhi rượu vừa ngắm chồng. Anh mặc áo len dù tiết trời vẫn khá ấm. Họ ngồi đây một lúc, sau đó anh vào nhà đi ngủ trước.

“Em ở ngoài này thêm một lát.”

Eduardo có vẻ không bận tâm, anh lặng lẽ đi vào sau khi đặt một nụ hôn nhẹ lên tóc cô.

Cầm theo ly rượu, cô bước ra ngoài và thong thả đi dạo trong vườn nho dưới ánh trăng.

Cô nhìn lên bầu trời trong vắt đầy sao.

Cuộc đời này hoàn toàn chẳng có gì phải phàn nàn, nhưng cô cảm thấy trong thâm tâm đang khao khát những thứ khác, những cuộc đời khác, những khả năng khác. Cô cảm thấy mình vẫn như đang lơ lửng trong không trung, chưa sẵn sàng chạm đất. Có lẽ cô có nhiều điểm tương đồng với Hugo Lefèvre hơn cô từng nghĩ. Có lẽ cô có thể lật qua lật lại giữa những cuộc đời một cách dễ dàng như lật sách.

Cô uống nốt ly rượu, biết rằng sau đó cô sẽ không phải chịu đựng cơn váng đầu vì say. “Đất và gỗ,” cô tự nhủ. Cô nhắm mắt lại.

Giờ không cần phải đợi lâu.

Không hề.

Cô chỉ đứng đó và chờ đợi giây phút mình tan biến.

# Muôn mặt cuộc đời của Nora Seed

Đ

ến giờ Nora đã hiểu ra một điều. Điều mà Hugo chưa giải thích cho cô một cách cặn kẽ và đầy đủ trong căn bếp tại Svalbard. Ta không nhất thiết phải yêu thích mọi khía cạnh trong một cuộc đời thì mới có thể tiếp tục trải nghiệm cuộc đời ấy. Chỉ cần ta không từ bỏ niềm tin rằng đâu đó trên thế gian này có một cuộc đời ta có thể sẽ thích. Tương tự như vậy, thích một cuộc đời không có nghĩa là ta sẽ ở đó mãi. Ta chỉ vĩnh viễn ở lại trong một cuộc đời nếu ta không hình dung được còn cuộc đời nào tốt đẹp hơn thế. Nhưng oái oăm thay, càng kinh qua nhiều cuộc đời người ta càng dễ hình dung ra cuộc đời khác tốt hơn, vì trí tưởng tượng của Nora rộng mở hơn một chút với mỗi cuộc đời mới mà cô trải nghiệm.

Vậy là dần dà, dưới sự hướng dẫn của bà Elm, Nora lấy xuống rất nhiều sách từ trên kệ, nhờ thế cô được nếm trải vô số cuộc đời khác nhau nhằm tìm cuộc đời đích thực dành cho mình. Cô hiểu ra rằng sửa chữa những hối tiếc chính là một cách hiện thực hóa những điều ước của cô. Dù sao, gần như vũ trụ chứa mọi cuộc đời cô có thể sống.

Ở cuộc đời nọ, cô trải qua quãng thời gian khá cô độc ở Parts, dạy tiếng Anh tại một trường đại học ở Montparnasse, đạp xe bên bờ sông Seine, ngồi trong công viên đọc thật nhiều sách. Ở cuộc đời khác, cô là giáo viên dạy yoga có khả năng xoay cổ linh hoạt không thua gì cú.

Ở cuộc đời nọ, cô tiếp tục bơi lội nhưng không có tham vọng dự Olympic. Cô bơi chỉ vì sở thích. Trong cuộc đời đó cô làm nhân viên cứu hộ ở khu resort bên bờ biển tại Sitges gần Barcelona, thông thạo cả tiếng Catalunya lẫn tiếng Tây Ban Nha, có người bạn thân vui tính tên là Gabriela - người dạy cô lướt sóng và sống chung với cô trong căn hộ nằm cách bãi biển chỉ năm phút đi đường.

Có một cuộc đời trong đó Nora tiếp tục sự nghiệp sáng tác tiểu thuyết mà cô thỉnh thoảng vẫn cân nhắc hồi còn học đại học và giờ đã trở thành nhà văn có sách xuất bản. Cuốn tiểu thuyết Hình hài của tiếc nuối cô viết được đánh giá rất cao và lọt vào danh sách đề cử của một giải thưởng văn học có tiếng. Ở cuộc đời này cô đã đến câu lạc bộ tư Soho “tưởng không nhàm mà nhàm không tưởng” chỉ dành riêng cho hội viên, dùng bữa trưa cùng với hai nhà sản xuất thân thiện, dễ gần của hãng phim Magic Lantern Productions, họ ngỏ ý muốn mua bản quyền chuyển thể cuốn sách thành phim. Cuối cùng cô hóc luôn miếng bánh mì dẹt đang ăn và làm đổ rượu vang đỏ vào quần một nhà sản xuất, khiến mọi chuyện rối tinh hết cả lên.

Ở cuộc đời nọ, cô có cậu con trai tuổi mới lớn tên là Henry mà cô không có cơ hội nói chuyện đàng hoàng vì cậu ta chỉ toàn sập cửa vào mặt cô.

Ở cuộc đời nọ, cô là nghệ sĩ piano thính phòng hiện đang đi tour tại khu vực Scandinavia, tối nào cũng biểu diễn trước đám đông khán giả ái mộ (và biến về Thư viện Nửa Đêm khi có màn trình diễn thảm họa bản Concerto số 2 dành cho piano của Chopin tại gian Finlandia ở Helsinki).

Ở cuộc đời nọ, cô không ăn bất cứ món gì ngoài bánh mì nướng.

Ở cuộc đời nọ, cô đi học tại Oxford và trở thành giảng viên khoa Triết của trường đại học St Catherine, sống một mình trong căn nhà có kiến trúc thời vua George ở khu thượng lưu giữa không gian tĩnh lặng, êm đềm.

Ở cuộc đời nọ, Nora là con người đa sầu đa cảm. Cô cảm nhận mọi thứ một cách trực diện và sâu sắc. Mọi niềm vui, mọi nỗi buồn. Một khoảnh khắc đều có thể mang đến cho cô cả khoái cảm cuồng nhiệt lẫn đau khổ tột cùng, hai thái cực ấy đi liền với nhau chẳng khác nào con lắc không ngừng đưa qua đưa lại. Một cuộc dạo chơi rất đỗi bình thường bên ngoài kia cũng có thể gieo vào lòng cô nỗi sầu thăm thẳm chỉ vì mặt trời đã lùi về sau một đám mây. Nhưng ngược lại, khi gặp một chú chó tỏ ra biết ơn vì được cô chú ý, cô có thể hân hoan mãnh liệt đến nỗi như tan chảy ngay tại chỗ vì sung sướng. Ở cuộc đời đó, cô giữ một tập thơ Emily Dickinson làm sách gối đầu giường, có một danh sách phát nhạc gọi là “Những cơn hưng phấn tuyệt đỉnh” và một danh sách khác là “Chất keo hàn gắn khi tôi vụn vỡ”.

Ở cuộc đời nọ, cô là vlogger du lịch với 1.750.000 người đăng ký theo dõi kênh YouTube và cũng có khoảng chừng ấy người theo dõi trên Instagram, video được xem nhiều nhất là video có cảnh cô ngã nhào khỏi gondola ở Venezia. Ngoài ra cô cũng làm một video về Roma với tên gọi “Liệu pháp Roma”.

Ở cuộc đời nọ, cô làm mẹ đơn thân nuôi đứa con bé bỏng gần như chẳng bao giờ chịu ngủ.

Ở cuộc đời nọ, cô phụ trách mục tin tức giải trí cho một tờ báo lá cải và viết bài về những cuộc tình của Ryan Bailey.

Ở cuộc đời nọ, cô là biên tập viên hình ảnh của tạp chí National Geographic.

Ở cuộc đời nọ, cô là kiến trúc sư sinh thái thành đạt với lối sống cân bằng lượng cacbon trong căn nhà gỗ một tầng tự thiết kế có thể thu hoạch nước mưa và vận hành bằng năng lượng mặt trời.

Ở cuộc đời nọ, cô là nhân viên cứu trợ ở Botswana.

Ở cuộc đời nọ, cô làm nghề trông nom và chăm sóc mèo.

Ở cuộc đời nọ, cô là tình nguyện viên trung tâm bảo trợ người vô gia cư.

Ở cuộc đời nọ, cô ngủ nhờ trên sofa nhà người bạn duy nhất.

Ở cuộc đời nọ, cô dạy nhạc ở Montréal.

Ở cuộc đời nọ, cô dành cả ngày để cãi nhau với những kẻ lạ hoắc trên Twitter và rất hay kết thúc bài đăng với câu “Sống tử tế hơn đi” dù trong thâm tâm cũng nhận ra cô đang thúc giục chính mình làm theo lời khuyên đó.

Ở cuộc đời nọ, cô chẳng có tài khoản mạng xã hội nào cả.

Ở cuộc đời nọ, cô không bao giờ biết đến rượu bia.

Ở cuộc đời nọ, cô là nhà vô địch cờ vua và hiện đang ở Ukraina để tham gia đấu giải.

Ở cuộc đời nọ, cô đã kết hôn với một nhân vật thứ cấp trong vương thất và ghét cay ghét đắng.

Ở cuộc đời nọ, cô không đăng gì lên Facebook và Instagram ngoài những câu danh ngôn của Rumi và Lão Tử.

Ở cuộc đời nọ, cô mới cưới ông chồng thứ ba nhưng chưa gì đã thấy chán.

Ở cuộc đời nọ, cô là vận động viên cử tạ ăn chay trường.

Ở cuộc đời nọ, cô đi du lịch khắp Nam Mỹ và gặp động đất ở Chile.

Ở cuộc đời nọ, cô có một người bạn tên là Becky lúc nào cũng kêu “Ôi giời ơi!” khi gặp chuyện vui.

Ở cuộc đời nọ, cô gặp lại Hugo khi lặn ngoài khơi đảo Corsica, hai người trao đổi về cơ học lượng tử và uống rượu ở quán bar bên bờ biển cho tới khi Hugo rút lui khỏi cuộc đời đó trong lúc thao thao bất tuyệt, báo hại Nora phải tiếp chuyện một Hugo ngơ ngác cố nặn óc để nhớ lại xem tên cô là gì.

Ở dăm cuộc đời, Nora thu hút sự chú ý của đông đảo mọi người. Ở dăm cuộc đời khác, chẳng ai chú ý đến cô. Ở dăm cuộc đời, cô sống trong cảnh giàu sang. Ở dăm cuộc đời, cô lại nghèo rớt. Ở dăm cuộc đời, cô rất khỏe mạnh. Ở dăm cuộc đời, cô chỉ leo cầu thang thôi mà cũng thở không ra hơi. Ở dăm cuộc đời cô có người yêu, ở vài cuộc đời cô lại chẳng yêu ai, và ở nhiều cuộc đời khác cô vẫn đang trong giai đoạn tìm hiểu. Ở dăm cuộc đời cô đã làm mẹ, nhưng phần lớn thì chưa.

Cô từng vào vai ngôi sao nhạc rock, vận động viên Olympic, giáo viên dạy nhạc, giáo viên tiểu học, giáo sư, giám đốc điều hành, trợ lý, đầu bếp, nhà băng hà học, nhà khí hậu học, diễn viên nhào lộn, người trồng cây, giám đốc kiểm toán, thợ cắt tóc, người dắt chó đi dạo, nhân viên văn phòng, nhà phát triển phần mềm, lễ tân, người dọn phòng khách sạn, chính trị gia, luật sư, kẻ trà trộn vào cửa hàng để thó đồ, người đứng đầu tổ chức từ thiện bảo vệ đại dương, nhân viên cửa hàng (một lần nữa), nhân viên chạy bàn, giám sát viên trực tiếp, thợ thổi thủy tinh và vô vàn công việc khác. Cô chịu đựng những quãng đường như hành xác khi đi làm bằng ô tô, xe buýt, xe lửa, phà, xe đạp, đi bộ. Cô nhận hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn email. Cô bị một ông sếp năm mươi ba tuổi mắc bệnh hôi miệng sờ chân dưới gầm bàn rồi phải nhận tin nhắn có ảnh chụp thằng nhỏ của ông ta. Cô bị đồng nghiệp đặt điều, được đồng nghiệp yêu mến và (chủ yếu là) bị đồng nghiệp hoàn toàn ngó lơ. Ở nhiều cuộc đời cô không đi làm, ở một số cuộc đời cô muốn đi làm nhưng chẳng tìm được việc. Trong một số cuộc đời cô mạnh dạn phá vỡ rào cản, nhưng trong vài cuộc đời khác cô chỉ hì hục lau chùi chúng. Cô có trình độ học vấn khi thì cao kịch trần, lúc lại thấp chạm đáy. Cô có những giấc ngủ ngon và cả tệ hại. Trong một số cuộc đời cô phải dùng thuốc chống trầm cảm, nhưng trong nhiều cuộc đời khác cô thậm chí không cần uống ibuprofen để trị đau đầu. Ở một số cuộc đời, cô khỏe mạnh bình thường nhưng lại mắc bệnh tưởng, trong những cuộc đời khác cô đã ốm nặng còn mắc thêm bệnh tưởng, nhưng trong phần lớn những cuộc đời của mình, cô hoàn toàn không bị bệnh tưởng. Có một cuộc đời cô mắc chứng mệt mỏi kinh niên, một cuộc đời cô bị ung thư, một cuộc đời cô bị thoát vị đĩa đệm và gãy xương sườn do tai nạn xe hơi.

Nói một cách ngắn gọn, cô đã sống qua vô vàn cuộc đời.

Trong những cuộc đời đó, cô đã cười, đã khóc, đã bình tĩnh, đã kinh hoảng và đi qua muôn vàn trạng thái cảm xúc khác nữa.

Giữa những cuộc đời đó, cô luôn gặp bà Elm trong thư viện.

Mới đầu, dường như càng trải nghiệm nhiều cuộc đời thì cô càng ít gặp khó khăn trong quá trình chuyển tiếp. Không có bất cứ dấu hiệu gì cho thấy thư viện đang đứng trước bờ vực sụp đổ, vụn vỡ hoặc có nguy cơ biến mất hoàn toàn. Đèn thậm chí không nhấp nháy trong suốt thời gian chuyển dịch. Dường như cô đã đạt tới ngưỡng chấp nhận cuộc đời, rằng cho dù có điều gì đó tồi tệ xảy đến đi nữa, cuộc đời chắc chắn không chỉ toàn những trải nghiệm tồi tệ. Cô hiểu ra cô tìm đến cái chết không phải vì đau khổ, mà vì cô đã tự thuyết phục bản thân rằng không có cách nào để thoát khỏi sự đau khổ ấy.

Cô nghĩ đó có lẽ là cơ sở của bệnh trầm cảm và cũng là sự khác biệt giữa sợ hãi và tuyệt vọng. Sợ hãi là khi bạn vô tình lạc vào một căn hầm và lo rằng cửa sẽ đóng sập. Tuyệt vọng là khi tin rằng cánh cửa ấy đã đóng lại và khóa kín sau lưng bạn.

Nhưng với mỗi cuộc đời, cô lại thấy cánh cửa ẩn dụ đó mở rộng hơn một chút, khi cô dần biết vận dụng trí tưởng tượng của mình nhuần nhuyễn hơn. Có đôi lúc cô bước vào một cuộc đời và chưa đầy một phút sau đã rời đi, trong khi với những cuộc đời khác, cô có thể ở lại nhiều ngày hoặc nhiều tuần. Dường như càng trải nghiệm nhiều cuộc đời, cô càng khó cảm thấy gắn bó với bất cứ nơi đâu.

Rắc rối bây giờ là ở chỗ, Nora dần dần không còn nhận biết được mình là ai nữa. Giống như lời thì thầm được truyền từ tai người này sang tai người khác, ngay đến tên mình mà cô cũng bắt đầu có cảm giác chỉ như một âm thanh vô nghĩa, chẳng nói lên điều gì.

“Tình hình này không ổn,” cô bảo Hugo trong lần gần nhất hai người nói chuyện với nhau một cách đàng hoàng, chính tại quán bar bên bờ biển Corsica. “Tôi không thấy vui nữa. Tôi không giống anh. Tôi cần một nơi dừng chân. Nhưng chẳng có nơi nào đủ vững chãi.”

“Sự thú vị nằm ở những cú nhảy, mon amie[[21E]](#_21E__Co_ban_cua_toi_a__tieng_Ph).”

“Nhưng nhỡ nằm ở lúc tiếp đất thì sao?”

Và đó là lúc anh ta quay lại cửa hàng băng video chẳng khác gì luyện ngục của mình.

“Xin lỗi,” bản sao của anh ta nói và nhấp một ngụm rượu trong lúc mặt trời từ từ lặn xuống sau lưng, “tôi quên mất cô là ai rồi.”

“Không sao đâu,” cô đáp. “Tôi cũng thế.”

Nói xong, cô cũng tan biến như vầng dương vừa khuất dưới đường chân trời.

# Lạc lối trong thư viện

“B

à Elm?”

“Ơi, sao thế, Nora?”

“Trong này tối quá.”

“Ta thấy rồi.”

“Không phải dấu hiệu tốt, đúng không ạ?”

“Phải,” bà trả lời, giọng có vẻ hoang mang. “Cháu biết quá rõ là không phải dấu hiệu tốt mà.”

“Cháu không thể tiếp tục được nữa.”

“Lúc nào cháu chẳng nói vậy.”

“Cháu hết cuộc đời rồi. Cháu đã thử đủ mọi vai. Vậy mà lần nào cháu cũng quay về đây. Luôn có điều gì đó làm cháu cụt hứng. Toàn thế thôi. Cháu cảm thấy mình thật vô ơn.”

“Ừm, đừng nghĩ thế. Mà cháu cũng chưa hết thứ gì cả đâu.” Bà Elm ngừng lại và thở dài. “Cháu có biết là mỗi lần cháu chọn một cuốn sách thì cuốn sách ấy sẽ không quay về trên kệ nữa?”

“Có, cháu biết.”

“Đó là lý do cháu không bao giờ có thể trở lại cuộc đời cháu đã thử. Mỗi chủ đề đều cần phải có sự… khác biệt. Trong Thư viện Nửa Đêm, cháu không thể lấy ra một cuốn sách đến hai lần.”

“Cháu không hiểu.”

“Ngay cả trong bóng tối cháu cũng biết những kệ sách vẫn đầy ắp, không khác gì lần gần đây nhất cháu trông thấy. Cháu có thể sờ thử nếu muốn.”

Nora không làm theo. “Vâng, điều đó cháu biết.”

“Chúng vẫn đầy y như hồi cháu tới đây lần đầu, đúng không?”

“Cháu chẳng…”

“Như vậy nghĩa là luôn còn rất nhiều cuộc đời cháu có thể sống. Thực ra, con số đó là vô hạn. Cháu không bao giờ có thể hết khả năng để lựa chọn.”

“Nhưng có thể hết muốn chọn chúng.”

“Ôi, Nora.”

“Sao ạ?”

Trong bóng tối, có điều gì đó chững lại. Nora nhấn nút bật cái đèn nhỏ trên đồng hồ đeo tay để kiểm tra cho chắc.

00:00:00

“Ta nghĩ,” cuối cùng bà Elm lên tiếng, “nói thế này nếu có khiếm nhã thì cũng mong cháu bỏ qua… ta nghĩ có lẽ cháu lạc lối rồi.”

“Chẳng phải ngay từ đầu đó là lý do đưa cháu đến với Thư viện Nửa Đêm hay sao? Vì cháu lạc lối ấy?”

“Ừm, đúng vậy. Nhưng bây giờ cháu lại đang lạc lối ngay trong sự lạc lối của chính mình. Nghĩa là vấn đề nghiêm trọng đấy. Cứ thế này thì cháu sẽ không tìm được lối đâu.”

“Thế nếu thực ra chưa bao giờ có lối thì sao? Nếu cháu cứ… mắc kẹt mãi?”

“Chừng nào trên kệ vẫn còn sách, cháu sẽ không bao giờ mắc kẹt. Mỗi cuốn sách đều có thể là một lối thoát.”

“Cháu thực sự chả hiểu nổi cuộc sống,” Nora xị mặt nói.

“Cháu không cần phải hiểu cuộc sống. Chỉ cần sống thôi.”

Nora lắc đầu. Điều này có chút vượt quá khả năng tiếp nhận của một cử nhân Triết học.

“Nhưng cháu không muốn ở trong tình trạng này,” Nora nói. “Cháu không muốn giống như Hugo. Cháu không muốn cứ phải lật qua hết cuộc đời này đến cuộc đời khác mà không có hồi kết.”

“Thôi được. Vậy thì cháu cần phải lắng nghe kỹ những gì ta nói. Nào, cháu có muốn ta cho cháu lời khuyên hay không?”

“Có ạ. Dĩ nhiên rồi. Tuy hơi muộn màng nhưng vâng, cháu rất muốn được nghe lời khuyên của bà về vấn đề này, bà Elm ạ.”

“Được rồi. Hừm. Ta nghĩ cháu đã tới ngưỡng mà cháu chỉ thấy cây chứ không thấy rừng.”

“Cháu chưa hiểu ý bà.”

“Cháu đã đúng khi cho rằng những cuộc đời đó cũng giống như một cây đàn piano và cháu đang chơi những giai điệu không thực sự là mình. Cháu đang dần quên mất cháu là ai. Khi biến mình thành những con người đó, cháu chẳng là ai cả. Cháu đang quên đi cuộc đời gốc. Cháu đang quên đi cái gì hợp với cháu, cái gì không. Cháu đang quên đi những điều khiến cháu hối tiếc.”

“Cháu đã đi qua tất cả những hối tiếc rồi.”

“Chưa đâu. Chưa phải tất cả.”

“À thì, không phải mọi nỗi hối tiếc vụn vặt. Tất nhiên.”

“Cháu cần xem lại Cuốn sách về những nuối tiếc.”

“Tối thui thế này làm sao xem được ạ?”

“Vì cháu đã thuộc lòng cả cuốn rồi còn gì. Vì nó nằm ngay bên trong cháu. Giống như… giống như ta vậy.”

Cô nhớ Dylan có kể anh ta trông thấy bà Elm ở gần nhà dưỡng lão. Cô định nói chuyện này với bà nhưng rồi lại đổi ý. “Vâng.”

“Chúng ta chỉ biết những gì mình nhìn thấy. Mọi thứ chúng ta cảm nhận, xét cho cùng, đều chỉ phản ánh cái nhìn chủ quan của chúng ta mà thôi. ‘Điều quan trọng không phải là bạn nhìn gì, mà là bạn thấy gì’.”

“Bà biết Thoreau ư?”

“Dĩ nhiên. Nếu cháu biết.”

“Vấn đề là bây giờ cháu không biết mình hối tiếc điều gì nữa.”

“Được, vậy chúng ta cùng xem xét nhé. Cháu nói rằng ta chỉ là một cách nhìn. Thế tại sao cháu lại thấy ta? Tại sao ta - bà Elm - lại là người cháu nhìn thấy?”

“Cháu không biết. Có lẽ vì bà là người cháu tin tưởng. Bà đối xử tốt với cháu.”

“Lòng tốt là thứ chứa đựng sức mạnh lớn lao.”

“Và hiếm có khó tìm nữa.”

“Có thể cháu đã tìm nhầm chỗ.”

“Có thể.”

Bóng tối bắt đầu bị xuyên thủng nhờ quầng sáng chầm chậm tỏa ra từ những bóng đèn treo ở khắp nơi trong thư viện.

“Vậy trong cuộc đời gốc, cháu còn cảm nhận được nó ở đâu nữa? Lòng tốt ấy mà?”

Nora nhớ lại tối hôm Ash gõ cửa nhà cô. Có thể việc bế một con mèo chết lên khỏi mặt đường rồi đội mưa đội gió mang nó tới chỗ mảnh vườn tí tẹo phía sau căn hộ của cô và giúp cô chôn cất nó bởi cô còn đang khóc nức nở vì đau buồn không phải là hành động lãng mạn tiêu biểu nhất trần đời. Nhưng đó chắc chắn là một hành động tử tế, khi ta hy sinh bốn mươi phút chạy bộ để giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn nhưng chỉ nhận báo đáp là một ly nước lọc.

Lúc đó cô chưa thực sự biết trân trọng lòng tốt ấy. Nỗi đau buồn và tuyệt vọng trong cô đã lấn át tất cả. Nhưng giờ nghĩ lại, cô thấy đó thực sự là một nghĩa cử phi thường.

“Có lẽ cháu biết,” cô nói. “Nó ở ngay trước mắt cháu, vào buổi tối trước hôm cháu quyết định tự tử.”

“Ý cháu là tối hôm qua?”

“Chắc vậy ạ. Vâng. Ash. Bác sĩ phẫu thuật. Người phát hiện ra Volts. Người từng mời cháu đi uống cà phê. Từ nhiều năm trước. Hồi cháu còn yêu Dan. Cháu từ chối lời mời vì đã có Dan. Nhưng nếu khi ấy cháu làm khác đi thì sao? Nếu cháu đã chia tay Dan, nhận lời đến buổi hẹn và, vào một ngày thứ Bảy, trước con mắt của mọi người trong cửa hàng, mạnh dạn đồng ý uống cà phê? Vì hẳn phải có một cuộc đời mà vào thời điểm đó cháu còn độc thân và nói lên điều cháu muốn. Rằng ‘Vâng, em cũng muốn hôm nào đó đi uống nước, Ash ạ, chắc sẽ vui lắm’. Cuộc đời mà ở đó cháu chọn Ash. Cháu muốn thử cuộc đời ấy. Nó sẽ dẫn cháu tới đâu ạ?”

Trong bóng tối, cô nghe thấy âm thanh quen thuộc khi những dãy kệ bắt đầu dịch chuyển chầm chậm với một tiếng cót két, rồi lướt đi nhanh hơn, trơn tru hơn, cho tới khi bà Elm trông thấy cuốn sách, hay cuộc đời, cần tìm.

“Ngay kia.”

# Viên ngọc trong vỏ

K

hi mở mắt tỉnh dậy khỏi giấc ngủ nông, điều đầu tiên cô nhận thấy là mình sao mà mệt mỏi thế. Trong bóng tối, cô có thể trông thấy một bức tranh treo trên tường. Cô chỉ lờ mờ nhận ra bức tranh là hình ảnh mô tả theo phong cách hơi trừu tượng của một cái cây. Không phải cái cây cao lớn, khẳng khiu. Là cây thấp bè, có hoa.

Bên cạnh cô có một người đàn ông đang say ngủ. Khó mà nói chắc được người này có phải là Ash hay không, vì anh ta quay lưng lại với cô trong bóng tối và phần lớn cơ thể đã bị vùi dưới tấm chăn.

Không hiểu sao lần này mọi chuyện có vẻ kỳ quặc hơn mọi khi. Dĩ nhiên, ngủ chung giường với một người đàn ông chưa từng cùng cô trải qua điều gì khác ngoài chôn cất một chú mèo và dăm ba cuộc tán gẫu vui vẻ ở quầy thu ngân của một cửa hàng âm nhạc thì lạ lùng là phải, xét trên bình diện thông thường. Nhưng kể từ khi bước vào Thư viện Nửa Đêm, Nora đã dần quen với những điều kỳ quặc rồi.

Nếu như có khả năng người này là Ash thì cũng có khả năng không phải. Chẳng có cách nào dự đoán được mọi kết cục có thể xảy đến sau mỗi quyết định chúng ta đưa ra. Ví dụ, việc đi uống cà phê với Ash có thể dẫn tới kết quả là Nora phải lòng nhân viên phục vụ ở quán chẳng hạn. Đó đơn giản là tính chất không thể dự đoán của vật lý lượng tử.

Cô sờ thử ngón tay áp út.

Hai cái nhẫn.

Người đàn ông trở mình.

Một cánh tay vắt ngang người cô trong bóng tối, cô nhẹ nhàng nhấc nó lên và đặt xuống chăn. Sau đó cô rời khỏi giường. Cô định xuống tầng dưới và có lẽ sẽ nằm ở sofa mở điện thoại ra tra cứu thông tin về bản thân như vẫn thường làm.

Có một điều rất lạ là bất kể cô có trải qua bao nhiêu cuộc đời đi nữa, và bất kể những cuộc đời ấy có khác nhau đến đâu, gần như luôn có một chiếc điện thoại đặt sẵn bên cạnh giường cô. Cuộc đời này cũng không phải ngoại lệ, vậy là cô vớ lấy máy và rón rén ra khỏi phòng. Người đàn ông, dù là ai đi nữa, đang ngủ rất sâu và không hề cựa mình.

Cô nhìn anh ta đăm đăm.

“Nora?” anh ta lầm bầm bằng giọng ngái ngủ.

Đúng rồi. Cô gần như chắc chắn một trăm phần trăm. Là Ash.

“Em đi vệ sinh thôi,” cô nói.

Anh ta lẩm bẩm câu gì đó nghe như “ừ” rồi lại ngủ tiếp.

Cô khẽ khàng nhón chân trên sàn gỗ. Nhưng Nora vừa mở cửa và bước ra ngoài thì trái tim cô suýt nữa bắn ra khỏi lồng ngực.

Bởi lẽ đang đứng trước mặt cô, trong ánh sáng tù mù ở chiếu nghỉ, là một người nữa. Nhỏ hơn. Cỡ một đứa trẻ.

“Mẹ ơi, con vừa gặp ác mộng.”

Nhờ ánh sáng dìu dịu tỏa ra từ bóng đèn mờ lắp ở hành lang, cô có thể trông thấy khuôn mặt cô bé, mái tóc tơ bù xù do nằm ngủ, vài lọn dính vào vầng trán đẫm mồ hôi.

Nora không nói nên lời. Đây là con gái của cô.

Cô sao có thể nói được gì chứ?

Câu hỏi đã trở nên quen thuộc tự động trỗi dậy: làm sao cô có thể cứ thế nhảy vào một cuộc đời cô đã đến muộn mất vài năm? Nora nhắm mắt lại. Những cuộc đời cô có con thường chỉ kéo dài khoảng vài phút. Nhưng cuộc đời này chưa gì đã dẫn cô đến với một miền đất xa lạ.

Toàn thân cô run rẩy vì cảm xúc nào đó cô cố hết sức kìm nén. Cô không muốn gặp cô bé kia. Không chỉ vì bản thân cô mà còn vì cô bé nữa. Việc này chẳng khác nào một sự phản bội. Nora là mẹ cô bé, nhưng đồng thời ở một khía cạnh khác quan trọng hơn, cô không phải là mẹ cô bé. Cô chỉ là một phụ nữ xa lạ ở trong một ngôi nhà xa lạ, nhìn vào một đứa trẻ xa lạ.

“Mẹ ơi? Mẹ có nghe con nói gì không? Con vừa gặp ác mộng.”

Cô nghe thấy tiếng người đàn ông trở mình trên chiếc giường đâu đó trong căn phòng sau lưng cô. Tình huống này sẽ chỉ càng thêm khó xử nếu như anh ta tỉnh dậy thật. Vì vậy Nora quyết định nói chuyện với đứa trẻ.

“Ôi, tệ quá,” cô thì thào. “Nhưng không phải là thật đâu. Chỉ là mơ thôi.”

“Con mơ thấy gấu.”

Nora khép cửa lại. “Gấu ư?”

“Tại câu chuyện đó đấy ạ.”

“À. Ừ. Tại câu chuyện. Nào, quay về giường ngủ đi…” Cô nhận ra mình ăn nói lạnh lùng quá. “Con yêu,” cô thêm vào, thầm nghĩ không biết cô bé - con gái của cô trong vũ trụ này - tên là gì. “Ở đây không có gấu đâu.”

“Chỉ có gấu bông.”

“Đúng rồi, chỉ…”

Cô bé trở nên tỉnh táo hơn một chút. Hai mắt sáng ngời. Cô bé đang nhìn vào mẹ mình, vậy là trong một giây phút ngắn ngủi Nora cũng thấy mình ở trong vai trò đó. Mẹ của cô bé. Cô cảm nhận được sự lạ lẫm khi gắn kết với thế giới này thông qua một con người khác. “Mẹ ơi, mẹ đang làm gì đấy?”

Cô bé nói oang oang. Thái độ hết sức nghiêm nghị theo kiểu chỉ có ở tụi nhóc bốn tuổi (cô bé này chắc chỉ tầm tuổi ấy, không thể hơn nhiều).

“Suỵt,” Nora nói. Cô thực sự cần biết tên cô nhóc. Tên gọi chứa đựng uy quyền. Nếu đến tên con gái mình mà cô cũng không biết thì còn kiểm soát được gì nữa. “Nghe này,” Nora thì thào, “mẹ xuống dưới nhà có chút việc. Con về ngủ đi nhé.”

“Nhưng có gấu.”

“Không có con gấu nào đâu.”

“Chúng ở trong giấc mơ của con.”

Nora nhớ lại cảnh con gấu Bắc Cực lao nhanh về phía cô trong màn sương. Nhớ lại nỗi sợ khi ấy. Khao khát được sống trỗi dậy trong khoảnh khắc bất ngờ ấy. “Lần này sẽ không có nữa đâu. Mẹ hứa.”

“Mẹ ơi, sao mẹ lại nói theo kiểu như thế?”

“Như thế nào?”

“Như thế?”

“Thì thầm ấy hả?”

“Không phải.”

Nora chẳng biết cô nhóc cho rằng cô đang nói theo kiểu gì. Giữa hai bên lúc này đang có khoảng cách chính là một người mẹ. Không lẽ việc làm mẹ lại ảnh hưởng đến cách nói năng hay sao?

“Như là mẹ đang sợ ấy,” cô bé tuyên bố.

“Mẹ không sợ.”

“Con muốn được nắm tay.”

“Gì cơ?”

“Con muốn được nắm tay.”